

Số: 5148 /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Phương án phòng ngừa, ứng phó, khắc phục
hậu quả động đất, sóng thần trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật đề điều ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Phòng thủ dân sự ngày 20 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai;

Căn cứ Kết luận số 213-KL/TW ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đề điều;

Căn cứ Nghị định số 200/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự;

Căn cứ Nghị định số 53/2026/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực đề điều và phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 78/2007/QĐ-TTg ngày 29 tháng 5 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế phòng, chống động đất, sóng thần;

Căn cứ Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 17 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 645/QĐ-TTg ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch quốc gia ứng phó thảm họa động đất, sóng thần;

Căn cứ Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Kết luận số 213-KL/TW ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Ban Bí thư, tăng cường công tác phòng, chống thiên tai trong thời gian tới;

Căn cứ Kế hoạch số 44-KH/TU ngày 09 tháng 3 năm 2026 của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh về tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai theo Kết luận 213-KL/TW ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Ban Bí thư;

Căn cứ Quyết định số 3958/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy chế phối hợp trong công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 24682/TTr-SNNMT-CCTL ngày 04 tháng 8 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Phương án phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả động đất, sóng thần trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ Quyết định số 3205/QĐ-UBND ngày 01 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Phương án “Phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả động đất, sóng thần trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh”.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Tư lệnh Bộ tư lệnh Thành phố, Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Chỉ đạo PTDS quốc gia;
- Bộ Quốc phòng;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- Thành viên Ban Chỉ huy PTDS TP;
- Cục Quản lý ĐĐ và PCTT;
- Sở Ngoại vụ TP;
- VPUB: CVP, các PCVP;
- Trung tâm TTĐT Thành phố (đăng tải);
- Phòng ĐT;
- Lưu: VT, (ĐT/ĐL).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Minh Thạnh



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN

**Phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả động đất, sóng thần
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

(Kèm theo Quyết định số 5148 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2026
của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

Chương I

MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU

Điều 1. Mục đích

1. Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả động đất, sóng thần; bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất, phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng nhằm hạn chế thấp nhất thiệt hại về người, tài sản, môi trường và các công trình trọng điểm.

2. Phương án là cơ sở cho các cơ quan, đơn vị xây dựng và triển khai kế hoạch theo nhiệm vụ được phân công; đề xuất kinh phí đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất; mua sắm phương tiện, trang thiết bị; phát triển nguồn nhân lực; nâng cao năng lực giám sát, dự báo, cảnh báo thiên tai; nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức cho người dân; rèn luyện, tập huấn kỹ năng, đào tạo kỹ thuật cho các lực lượng tìm kiếm cứu nạn, khắc phục hậu quả khi xảy ra động đất, sóng thần.

Điều 2. Yêu cầu

1. Phương án đảm bảo các nội dung phân công nhiệm vụ cho các sở, ban, ngành, đơn vị, các phường, xã, đặc khu về đảm bảo thông tin liên lạc, tổ chức sơ tán dân, phương thức tìm kiếm cứu nạn và khắc phục hậu quả động đất, sóng thần.

2. Phát huy mọi nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, kỹ thuật theo phương châm “bốn tại chỗ” (chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ), “ba sẵn sàng” (phòng ngừa chủ động, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và hiệu quả) và “sáu rõ” (rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ kết quả, rõ thẩm quyền).

3. Phát huy sức mạnh tổng hợp của các sở, ban ngành, đơn vị, các phường, xã, đặc khu trên cơ sở chủ động từ cơ sở, kết hợp ứng cứu nhanh, huy động lực lượng, phương tiện, trang thiết bị, vật tư của các cơ quan, tổ chức, cá nhân để sơ tán, cứu người dân, cứu tài sản.

Chương II

GIAI ĐOẠN PHÒNG NGỪA ĐỘNG ĐẤT, SÓNG THẦN

Điều 3. Công tác tuyên truyền, hướng dẫn

1. Hình thức

a) Tổ chức các buổi, lớp, hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn về phòng ngừa động đất, sóng thần, kỹ năng ứng phó, triển khai các văn bản pháp lý liên quan đến động đất, sóng thần; lồng ghép kiến thức, kỹ năng ứng phó động đất, sóng thần vào chương trình giáo dục ngoại khóa cho học sinh.

b) Tuyên truyền thông qua các phương tiện truyền thông đại chúng: báo, đài phát thanh và truyền hình, trang thông tin điện tử, mạng xã hội và các phương tiện truyền thông khác.

2. Phân công nhiệm vụ các sở, ngành, đơn vị, Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu thực hiện tuyên truyền, hướng dẫn phòng ngừa, ứng phó động đất, sóng thần

a) Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì thực hiện tuyên truyền cho mọi người dân kiến thức cần thiết để tự ứng phó, tránh tâm lý hoảng loạn khi có động đất, sóng thần xảy ra; lồng ghép trong Kế hoạch nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật tài liệu, tư liệu phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền.

- Hướng dẫn các sở, ban, ngành, đơn vị, các phường, xã, đặc khu thực hiện tuyên truyền về phòng ngừa, ứng phó động đất, sóng thần.

b) Sở Giáo dục và Đào tạo

Đưa kiến thức động đất, sóng thần và các hướng dẫn xử lý tình huống khi có động đất, sóng thần xảy ra vào chương trình ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên, Trung tâm Giáo dục thường xuyên và các trường Trung cấp - Cao đẳng trên địa bàn Thành phố.

c) Sở Y tế

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Hội Chữ thập đỏ Thành phố phổ biến kiến thức về phương pháp tự sơ cứu khi bị nạn cho người dân.

d) Sở Xây dựng

Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu hướng dẫn, kiểm tra, đề xuất hướng xử lý, giải quyết các nhà, xưởng, công trình, chung cư, kết cấu hạ tầng giao thông xuống cấp, không an toàn và hướng dẫn xây dựng, quy hoạch các địa điểm sơ tán dân, địa điểm trú tránh an toàn cho người dân khi xảy ra động đất, sóng thần.

đ) Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu.

Thực hiện công tác tuyên truyền phòng ngừa, ứng phó động đất, sóng thần trên địa bàn; lồng ghép trong Kế hoạch nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng hằng năm của địa phương.

e) Đài Phát thanh và Truyền hình Thành phố và các cơ quan thông tấn, báo chí

Phối hợp các cơ quan chuyên môn xây dựng chương trình, kế hoạch tuyên truyền, phổ biến cho Nhân dân các kiến thức cơ bản, các văn bản chỉ đạo, các kinh nghiệm, kỹ năng về phòng ngừa, ứng phó động đất, sóng thần.

Điều 4. Công tác huấn luyện, diễn tập

1. Nội dung

a) Tổ chức huấn luyện kỹ năng, nghiệp vụ cho lực lượng chuyên trách, lực lượng kiêm nhiệm và huấn luyện phổ cập cho các đối tượng khác để nâng cao năng lực ứng phó khi xảy ra động đất, sóng thần. Lồng ghép nội dung huấn luyện ứng phó, tìm kiếm cứu nạn khi xảy ra động đất, sóng thần trong chương trình bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng.

b) Huấn luyện sử dụng thành thạo các phương tiện, trang thiết bị.

c) Diễn tập ứng phó, tìm kiếm cứu nạn và khắc phục hậu quả theo các tình huống giả định.

d) Diễn tập các biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, không để các phần tử xấu lợi dụng tình hình để phá hoại, chiếm đoạt tài sản của Nhà nước, doanh nghiệp và Nhân dân khi xảy ra động đất, sóng thần.

2. Phân công nhiệm vụ các sở, ngành, đơn vị, Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu thực hiện diễn tập ứng phó động đất, sóng thần

a) Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự Thành phố

- Chỉ đạo các đơn vị liên quan chủ trì, tổ chức huấn luyện, sử dụng thành thạo các phương tiện, thiết bị; tổ chức diễn tập theo nội dung tìm kiếm cứu nạn, khắc phục hậu quả động đất, sóng thần trên địa bàn Thành phố.

- Hoàn thiện cơ chế hoạt động của lực lượng chuyên trách, kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ phòng chống thiên tai và lực lượng xung kích phòng chống thiên tai ở cơ sở; hoàn thiện cơ chế phối hợp hoạt động giữa các sở, ban, ngành, đơn vị, phường, xã, đặc khu liên quan trong chỉ đạo, điều hành, đào tạo, huấn luyện, diễn tập ứng phó động đất, sóng thần.

b) Bộ Tư lệnh Thành phố

- Chủ trì, phối hợp với Công an Thành phố, các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu diễn tập sơ tán dân đối với tình huống động đất ứng với cấp động đất từ cấp VI trở lên (*cấp động đất theo Phụ lục I đính kèm*).

- Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu ven biển và các đơn vị liên quan diễn tập sơ tán dân trong khu vực ven biển vào đất liền trong trường hợp giả định có cảnh báo sóng thần mức 3 (khi đã phát hiện sóng thần có sức hủy diệt, phải sơ tán ngay lập tức), diễn tập sơ cấp cứu những người bị thương, tìm kiếm cứu nạn.

- Chủ trì huấn luyện cho lực lượng trực tiếp làm nhiệm vụ tìm kiếm cứu nạn sử dụng thành thạo các loại phương tiện, trang thiết bị hiện có.

c) Công an Thành phố

Tổ chức diễn tập, đảm bảo giao thông, an ninh trật tự nhằm ứng phó có hiệu quả đối với từng tình huống được giả định; tổ chức các lớp đào tạo, huấn luyện chuyên môn, nghiệp vụ nhằm nâng cao kỹ năng cho lực lượng trực tiếp làm nhiệm vụ tìm kiếm cứu nạn, khắc phục hậu quả động đất, sóng thần.

d) Sở Y tế

Chủ trì, phối hợp Hội Chữ thập đỏ Thành phố huấn luyện kỹ năng sơ cấp cứu, cứu thương, phòng chống dịch bệnh cho các cộng đồng dân cư khi có sự cố động đất, sóng thần xảy ra.

đ) Hội Chữ thập đỏ Thành phố

Tham gia diễn tập với các sở, ban, ngành, đơn vị, phường, xã, đặc khu có liên quan về cứu nạn, sơ cấp cứu khi có động đất, sóng thần.

e) Lực lượng Thanh niên xung phong Thành phố.

Tham gia diễn tập với các sở, ban, ngành, đơn vị, phường, xã, đặc khu có liên quan về phối hợp tìm kiếm cứu nạn, khắc phục hậu quả động đất, sóng thần.

g) Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu

- Phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị tổ chức diễn tập sơ tán dân đối với dư chấn động đất ứng với cấp động đất từ cấp VI trở lên.

- Ủy ban nhân dân phường, xã ven biển, xã đảo (phường Vũng Tàu, phường Tam Thắng, phường Rạch Dừa, phường Phước Thắng, phường Tân Phước, xã Cần Giò, xã An Thới Đông, xã Thạnh An, xã Long Hải, xã Phước Hải, xã Hồ Tràm, xã Xuyên Mộc, xã Bình Châu, xã Long Sơn) và đặc khu Côn Đảo xây dựng kế hoạch và triển khai diễn tập di dời dân tại những khu vực xung yếu trên địa bàn quản lý đối với trường hợp giả định có cảnh báo sóng thần mức 3 đến nơi an toàn nhằm sẵn sàng thực hiện khi có lệnh yêu cầu di dời, sơ tán.

Điều 5. Tổ chức, chuẩn bị lực lượng

1. Hằng năm, các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương củng cố, kiện toàn lực lượng thực hiện công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả động đất, sóng thần nói riêng, phòng chống thiên tai nói chung.

2. Bộ Tư lệnh Thành phố, Công an Thành phố, Sở Xây dựng, Lực lượng Thanh niên xung phong Thành phố chuẩn bị lực lượng để sẵn sàng phối hợp với

các đơn vị, hỗ trợ, tiếp ứng cho các địa phương để tham gia sơ tán, di dời dân, tìm kiếm cứu nạn khi xảy ra động đất, sóng thần.

Điều 6. Đầu tư, bảo dưỡng phương tiện, trang thiết bị

1. Hằng năm, các sở, ngành, đơn vị và phường, xã, đặc khu xây dựng kế hoạch mua sắm, bảo dưỡng phương tiện, trang thiết bị để phục vụ công tác ứng phó, khắc phục hậu quả động đất, sóng thần trên địa bàn Thành phố.

2. Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu chủ động xây dựng phương án dự phòng vật tư, phương tiện, trang thiết bị để kịp thời huy động ứng cứu ngay khi xảy ra động đất, sóng thần trên địa bàn quản lý.

CHƯƠNG III

TỔ CHỨC TRUYỀN TIN CẢNH BÁO, DI DỜI, SƠ TÁN DÂN KHI CÓ ĐỘNG ĐẤT, SÓNG THẦN

Điều 7. Truyền tin cảnh báo

1. Nguyên tắc

a) Truyền tin cảnh báo, báo động trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên hệ thống thông tin mạng viễn thông; sử dụng tần số, chương trình phát sóng ưu tiên, khẩn cấp cho nhiệm vụ khi xảy ra động đất, sóng thần, bảo đảm thông suốt, không gián đoạn.

b) Tận dụng mọi phương thức thông tin liên lạc để nắm tình hình và truyền tin trong khu vực bị ảnh hưởng bởi động đất, sóng thần.

2. Nhiệm vụ của các sở, ngành, đơn vị Thành phố, các phường, xã, đặc khu

a) Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự Thành phố

Cơ quan thường trực Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự Thành phố (Bộ Tư lệnh Thành phố), Sở Nông nghiệp và Môi trường khi nhận được tin động đất, tin cảnh báo sóng thần từ Viện các Khoa học trái đất, Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự Quốc gia, Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan chức năng, ngay lập tức báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố để chỉ đạo các biện pháp phòng ngừa, ứng phó khẩn cấp. Đồng thời, thông báo ngay cho các sở, ngành, đơn vị Thành phố có liên quan và phường, xã, đặc khu nơi xảy ra động đất, sóng thần và chuyển tin cho Đài Phát thanh và Truyền hình Thành phố, các cơ quan thông tấn, báo chí để phát tin khẩn cấp.

b) Đài Phát thanh và Truyền hình Thành phố, các cơ quan thông tấn, báo chí

Khi nhận được tin từ cơ quan chức năng; Đài Phát thanh và Truyền hình Thành phố, các cơ quan thông tấn, báo chí thông báo ngay qua kênh truyền hình, phát thanh tin động đất hoặc tin cảnh báo sóng thần và tin cuối cùng về động đất khi động đất không còn khả năng xảy ra dư chấn hoặc tin cuối cùng về sóng thần khi sóng thần không còn khả năng ảnh hưởng đến bờ biển.

c) Sở Nông nghiệp và Môi trường

Phối hợp Cơ quan thường trực Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự Thành phố (Bộ Tư lệnh Thành phố) tham mưu Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự Thành phố xử lý thông tin, triển khai khẩn cấp các phương án ứng phó và khắc phục hậu quả do động đất, sóng thần gây ra trên địa bàn Thành phố.

d) Sở Khoa học và Công nghệ

- Đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ thông suốt công tác chỉ đạo, điều hành ứng phó và khắc phục hậu quả do động đất, sóng thần gây ra.

- Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, nhất là trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số trong công tác phòng, chống thiên tai nói chung và động đất, sóng thần nói riêng.

- Chủ trì, phối hợp các doanh nghiệp viễn thông thông tin đến các thuê bao di động khi có tin động đất, sóng thần dưới hình thức tin nhắn theo quy định tại Quyết định số 52/2022/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy trình tiếp nhận và xử lý thông tin phục vụ công tác cứu nạn, cứu hộ và nhắn tin cảnh báo thiên tai qua mạng thông tin di động trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

đ) Các doanh nghiệp viễn thông, Tổng công ty Điện lực Thành phố kiểm tra, khắc phục những vấn đề bất cập đối với hệ thống điện lực, viễn thông đã được nhận diện trong các tình huống sự cố thiên tai trước đây trên địa bàn Thành phố để nâng cao khả năng chống chịu, bảo đảm an toàn, hạn chế gián đoạn cung cấp điện, thông tin liên lạc trong tình huống thiên tai nói chung và động đất, sóng thần nói riêng; khẩn trương triển khai hạ tầng công nghệ, nguồn điện, sóng viễn thông bảo đảm công tác chỉ đạo, điều hành ứng phó và khắc phục hậu quả do động đất, sóng thần gây ra.

e) Các sở, ban, ngành, đơn vị khi tiếp nhận các thông tin, cảnh báo động đất, sóng thần phải triển khai cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc để kịp thời ứng phó.

g) Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu tiếp nhận các thông tin, cảnh báo động đất, sóng thần bằng mọi biện pháp, thông báo kịp thời, rộng rãi đến các tổ chức và Nhân dân trên địa bàn; đối với sóng thần cần thông báo đến khu vực ven biển có nguy cơ bị ảnh hưởng.

Điều 8. Tổ chức di dời, sơ tán dân

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp Bộ Tư lệnh Thành phố, Sở Xây dựng, các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu cập nhật các vị trí an toàn để sơ tán dân, bố trí tạm cư khi xảy ra động đất, sóng thần.

2. Huy động lực lượng gồm: Quân sự, Công an, Y tế, Chữ thập đỏ, Thanh niên xung phong, Đoàn Thanh niên... cùng các phương tiện để giúp dân di chuyển nhanh.

3. Lãnh đạo Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu, thành viên Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự Thành phố trực tiếp xuống địa bàn phường, xã, đặc khu do mình phụ trách tại khu vực thực hiện di dời, sơ tán dân và các điểm tạm cư để kiểm tra, tổ chức thực hiện chu đáo, an toàn.

4. Trong tình huống khẩn cấp, Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu trưng dụng các công trình kiên cố, an toàn tại chỗ để phục vụ yêu cầu bố trí tạm cư cho Nhân dân sơ tán, di dời khi có động đất, sóng thần; phối hợp cùng Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội, các đoàn thể... đảm bảo tốt các điều kiện về hậu cần, chăm sóc sức khỏe, phòng dịch, cấp cứu, vệ sinh môi trường, bảo vệ an ninh trật tự tại các điểm tạm cư sơ tán dân cho đến khi kết thúc thiên tai.

5. Hướng dẫn người dân ven biển, khu vực xã đảo, đặc khu Côn Đảo sơ tán khi có tin cảnh báo sóng thần mạnh và nguy hiểm ảnh hưởng trực tiếp đến địa phương

a) Khu vực ven biển, trên biển: khi đang ở trên tàu, thuyền trên biển, hoặc vùng ven biển không nên cho tàu, thuyền trở về cảng; nên di chuyển tàu, thuyền hướng ra biển, đến những vùng nước sâu ít nhất là trên 150m. Khi tàu, thuyền còn neo đậu trong bờ đưa tàu thuyền ra biển nếu có đủ thời gian và thực hiện các biện pháp phòng tránh theo thông báo của cơ quan chức năng, Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu. Không được ở lại trên tàu, thuyền neo đậu tại bến cảng.

b) Trên đất liền: đang ở khu vực bãi biển ngay lập tức chạy đến nơi an toàn ở các bãi đất cao hoặc ở nơi cách xa bờ biển từ 500m trở lên. Đang ở trong nhà trệt, nhà thấp tầng trong bán kính dưới 500m tính từ bờ biển phải sơ tán vào sâu trong đất liền; đang ở trong nhà cao tầng di chuyển lên các tầng cao, không ở lại tầng 1 cho đến tầng 3; mở trống các cửa ở các tầng thấp để hạn chế sự tác động của sóng. Khi đang đi trên đường khu vực gần biển phải khẩn trương chuyển hướng vào sâu trong đất liền, không được đi ra hướng bờ biển.

CHƯƠNG IV

GIAI ĐOẠN ỨNG PHÓ VÀ TÌM KIẾM CỨU NẠN KHI CÓ ĐỘNG ĐẤT

Điều 9. Tình huống 1

1. Động đất cấp V trở xuống; không có cảnh báo sóng thần với chấn tâm trong khu vực Thành phố Hồ Chí Minh hoặc ảnh hưởng do chấn tâm ở khu vực lân cận.

2. Đối với tình huống này, mức độ ảnh hưởng nhẹ, không cần tổ chức sơ tán dân.

3. Nhiệm vụ của các sở, ngành, đơn vị Thành phố, các phường, xã, đặc khu

a) Tổ chức trực và truyền tin động đất.

b) Củng cố và chuẩn bị trang thiết bị cần thiết nhằm sẵn sàng ứng phó với tình huống động đất cấp mạnh hơn.

Điều 10. Tình huống 2

1. Động đất cấp VI trở lên không có cảnh báo sóng thần với tâm chấn trong khu vực Thành phố Hồ Chí Minh

2. Nhiệm vụ của các sở, ngành, đơn vị Thành phố, các phường, xã, đặc khu

a) Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự Thành phố

- Chỉ huy, điều hành các sở, ngành, đơn vị tham gia công tác sơ tán dân.

- Chỉ đạo, điều động các lực lượng, phương tiện, vật tư để chi viện, ứng phó khi có động đất để hạn chế thiệt hại đến mức thấp nhất.

- Chỉ đạo công tác ứng phó với lũ do động đất có khả năng gây vỡ đập từ các hồ chứa tràn xuống hạ du.

b) Bộ Tư lệnh Thành phố

- Điều động lực lượng chuyên trách và dự bị phối hợp với các phường, xã, đặc khu và các sở, ngành liên quan thực hiện sơ tán dân và đưa dân trở về an toàn.

- Chủ trì, phối hợp với Công an Thành phố, các sở, ngành, đơn vị liên quan, các phường, xã, đặc khu thực hiện công tác tìm kiếm cứu nạn trong các tình huống sập đổ công trình, sập nhà cao tầng do động đất, huy động lực lượng, phương tiện tiến hành cứu người kẹt trong các đồng đồ nát.

- Phối hợp với Công an Thành phố dò tìm, xử lý và vô hiệu hóa các vật liệu cháy nổ có thể còn sót lại, ứng phó với các tình huống hơi độc, hơi ngạt.

c) Công an Thành phố

- Cấm chốt tại những khu vực người dân di dời, sơ tán để bảo vệ tài sản người dân.

- Tăng cường lực lượng cảnh sát giao thông, trật tự cơ sở... điều phối giao thông, ổn định an ninh trật tự nơi xảy ra sự cố và trong quá trình tìm kiếm cứu nạn.

- Bảo vệ tài sản của Nhà nước, doanh nghiệp, Nhân dân tại các khu vực xảy ra động đất, tránh trường hợp các phần tử xấu lợi dụng tình hình để trộm cắp, gây rối.

- Điều động cảnh sát giao thông phối hợp phong tỏa các cầu vượt, hầm chui cho đến khi có kết luận về độ an toàn sau động đất.

- Phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan trong công tác tìm kiếm cứu nạn.

- Chủ trì lực lượng phòng cháy chữa cháy điều động xe bồn chở nước, các trang thiết bị chuyên dùng phòng cháy, chữa cháy tại khu vực xảy ra cháy do động đất gây ra; kiểm soát cháy và chữa cháy tại khu vực sự cố.

d) Sở Xây dựng:

- Huy động phương tiện trong ngành giao thông vận tải, xây dựng (kể cả phương tiện của cá nhân, tổ chức kinh doanh) để phục vụ sơ tán dân và tìm kiếm cứu nạn khi xảy ra động đất.

- Chỉ đạo phong tỏa cầu cạn, hầm vượt sông; bảo đảm giao thông đường bộ, đường sắt được thông suốt phục vụ công tác ứng cứu, tìm kiếm cứu nạn.

- Phối hợp với Bộ Tư lệnh Thành phố thực hiện công tác tìm kiếm cứu nạn trong các tình huống sập đổ công trình, sập nhà cao tầng do động đất.

đ) Sở Y tế

- Chỉ đạo tăng cường lực lượng các y, bác sĩ của các bệnh viện, các cơ sở y tế khác thực hiện công tác cứu chữa người bị thương.

- Có chương trình hỗ trợ dịch vụ y tế, phòng, chống dịch bệnh cho khu vực bị ảnh hưởng.

- Căn cứ vào tình hình sức khỏe, bệnh tật tại cộng đồng dân cư ở những vùng xảy ra động đất để hỗ trợ tăng cường cơ sở thuốc, hóa chất phục vụ công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân và xử lý vệ sinh môi trường, phòng ngừa dịch bệnh.

e) Hội Chữ thập đỏ Thành phố

- Tham gia tổ chức việc sơ tán, di dời, bảo vệ Nhân dân.

- Bố trí lực lượng, phương tiện sẵn sàng phục vụ công tác sơ cấp cứu người bị nạn; tổ chức các đợt hiến máu cứu người.

g) Lực lượng Thanh niên xung phong Thành phố

- Phối hợp với lực lượng Cảnh sát giao thông điều phối giao thông và huy động lực lượng phối hợp với các sở, ngành, đơn vị, phường, xã, đặc khu trong công tác di dời dân và tìm kiếm cứu nạn phù hợp với nhiệm vụ được giao.

- Huy động lực lượng phối hợp với Hội Chữ thập đỏ Thành phố hiến máu cứu người.

h) Sở Ngoại vụ phối hợp với Công an Thành phố, lãnh sự quán các nước với vai trò là cầu nối để bảo trợ, giải quyết cho các đối tượng bị nạn có yếu tố nước ngoài (người nước ngoài, ngoại kiều, Việt kiều).

i) Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu

- Chủ trì sơ tán dân, đưa người dân trở về theo chỉ đạo của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự Thành phố.

- Huy động lực lượng, vật tư, phương tiện tại chỗ sẵn sàng ứng phó và tìm kiếm cứu nạn.

3. Đối với người dân

Trong lúc động đất để tránh hoặc giảm thương tích và thiệt hại do động đất gây ra, người dân cần thực hiện một số biện pháp sau:

a) Đang ở trong nhà nên chui xuống gầm bàn, lựa góc phòng để đứng, tránh cửa kính, những vật có thể rơi xuống. Che mặt và đầu để khỏi bị các mảnh vụn rơi trúng. Nếu mất điện, dùng đèn pin, không dùng nến hay diêm vì chúng có thể gây hỏa hoạn; nắm chắc tin tức khẩn cấp để ứng phó.

b) Trong các tòa nhà cao tầng: tuyệt đối không được dùng thang máy, ở trong nhà, di chuyển tới góc phòng, tránh xa các khu vực có cửa kính, đèn điện treo; khóa gas, mở cửa sổ hoặc cửa ra vào. Nếu đang ở trong thang máy nằm xuống sàn bảo vệ đầu, khi thang máy làm việc trở lại ra khỏi thang máy ở tầng kế tiếp và sử dụng cầu thang bộ.

c) Đang đi đường: tránh xa các tòa nhà và dây điện; tìm chỗ trống để đứng; trong lúc lái xe, ngừng xe ở lề đường nên tránh các cột điện, dây điện, công trình phía trên xe và không chui xuống gầm xe.

d) Khi bị kẹt trong đông đồ nát: không la hét, lấy tay, khăn che mũi miệng; dùng vật cứng gõ vào vật cứng khác báo vị trí của mình cho cứu nạn.

đ) Sau động đất: kiểm tra người bị thương, sơ cứu và gọi lực lượng ứng cứu, hỗ trợ; kiểm tra các thiệt hại, không sử dụng diêm, bật lửa; không chạm vào dây điện bị đứt; dập tắt đám cháy nhỏ (nếu có); tránh xa các bức tường gạch, thận trọng với các chất lỏng đổ tràn và các vật nặng trên trần, kệ có thể bị rơi.

e) Thường xuyên theo dõi thông tin cảnh báo và cập nhật tin tức khẩn cấp về động đất của cơ quan chức năng, các nguồn thông tin chính thống và chỉ quay về nhà sau khi có xác nhận an toàn từ chính quyền địa phương.

g) Chuẩn bị ứng phó các trận dư chấn, những trận động đất gây ra bởi trận động đất vừa xảy ra, tuy chúng nhỏ hơn, chúng vẫn có thể gây ra thương tích.

4. Trường hợp có lực lượng nước ngoài tham gia tìm kiếm cứu nạn khi xảy ra động đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh phải thực hiện đầy đủ các trình tự về quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế tham gia hoạt động ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai theo quy định tại Mục 5 Chương II Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 11 Nghị định số 53/2026/NĐ-CP của Chính phủ).

CHƯƠNG V

GIAI ĐOẠN ỨNG PHÓ VÀ TÌM KIẾM CỨU NẠN KHI CÓ SÓNG THẦN

Điều 11. Tình huống 3

1. Động đất ngoài khơi có cảnh báo sóng thần mức 1 (khi phát hiện động đất mạnh, có khả năng gây sóng thần, khuyến cáo sẵn sàng sơ tán¹) tại các khu vực ven biển, xã đảo của Thành phố (phường Vũng Tàu, phường Tam Thắng, phường Rạch Dừa, phường Phước Thắng, phường Tân Phước, xã Cần Giò, xã An Thới Đông, xã Thạnh An, xã Long Hải, xã Phước Hải, xã Hồ Tràm, xã Xuyên Mộc, xã Bình Châu, xã Long Sơn) và đặc khu Côn Đảo.

2. Đối với tình huống này, mức độ ảnh hưởng nhẹ, không cần tổ chức sơ tán dân.

3. Nhiệm vụ của các sở, ngành, đơn vị Thành phố, các phường, xã, đặc khu

¹ Theo điểm a khoản 1 Điều 32 Quyết định số 18/2021/QĐ-TTG ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.

a) Cơ quan thường trực Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự Thành phố (Bộ Tư lệnh Thành phố), Sở Nông nghiệp và Môi trường

Tiếp nhận bản tin cảnh báo sóng thần từ các cơ quan chức năng, liên hệ ngay với Đài Phát thanh và Truyền hình Thành phố, các cơ quan thông tấn, báo chí kịp thời đưa tin khẩn cấp trên các kênh, sóng truyền hình, phát thanh và chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng triển khai các hoạt động chuẩn bị ứng phó.

b) Các đơn vị, địa phương

- Truyền tin ngay cho các đơn vị, địa bàn mình quản lý cho đến khi nhận tin cuối cùng về sóng thần.

- Chuẩn bị lực lượng, trang thiết bị cần thiết nhằm sẵn sàng ứng phó với tình huống có sóng thần với cột sóng cao hơn.

Điều 12. Tình huống 4

1. Động đất ngoài khơi có cảnh báo sóng thần mức 2 (khi đã phát hiện sóng thần không có sức hủy diệt, nhưng cần đề phòng sóng lớn gây thiệt hại ở vùng ven biển, khuyến cáo sẵn sàng sơ tán²) đến mức 3 (khi đã phát hiện sóng thần có sức hủy diệt, phải sơ tán ngay lập tức³) tại các khu vực ven biển của Thành phố và đặc khu Côn Đảo.

2. Nhiệm vụ của các sở, ngành, đơn vị Thành phố, các phường, xã, đặc khu

a) Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự Thành phố.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân phường, xã ven biển, xã đảo và đặc khu Côn Đảo có giải pháp đề phòng sóng lớn gây thiệt hại ở vùng ven biển và sẵn sàng sơ tán dân (nếu cần thiết) đối với trường hợp cảnh báo sóng thần mức 2.

- Chỉ huy, điều hành công tác sơ tán dân đối với trường hợp cảnh báo sóng thần đến mức 3.

- Chỉ đạo, điều động các lực lượng, phương tiện, trang thiết bị để chi viện, thực hiện công tác tìm kiếm cứu nạn khi có sóng thần ảnh hưởng trực tiếp đến địa bàn Thành phố để hạn chế thiệt hại đến mức thấp nhất.

b) Bộ Tư lệnh Thành phố

- Là lực lượng nòng cốt sơ tán dân khu vực ven biển, trên biển trong trường hợp có cảnh báo sóng thần nguy hiểm.

- Tổ chức bắn pháo hiệu đối với những tàu bè sắp cập bến quay trở ra vùng nước sâu xa bờ khi có tin cảnh báo sóng thần.

- Chủ trì, phối hợp với lực lượng tìm kiếm cứu nạn địa phương sẵn sàng tham gia cứu người trên biển, tìm kiếm nạn nhân (nếu có).

² Theo điểm b khoản 1 Điều 32 Quyết định số 18/2021/QĐ-TTG ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.

³ Theo điểm c khoản 1 Điều 32 Quyết định số 18/2021/QĐ-TTG ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Phối hợp với Công an Thành phố bảo vệ an ninh công cộng và trật tự an toàn xã hội khu vực ven biển.

c) Công an Thành phố

- Phối hợp với Bộ Tư lệnh Thành phố và các đơn vị thực hiện công tác sơ tán dân và tìm kiếm cứu nạn.

- Cấm chốt tại những khu vực người dân di dời, sơ tán để bảo vệ tài sản người dân.

- Tăng cường lực lượng cảnh sát giao thông, trật tự cơ sở... điều phối giao thông, ổn định an ninh trật tự, tránh trường hợp các phần tử xấu lợi dụng tình hình để trộm cắp, gây rối.

- Phối hợp Tổng Công ty Điện lực Thành phố xử lý các tình huống, sự cố tai nạn điện phát sinh do sóng thần có thể gây thương vong.

d) Sở Y tế

- Chỉ đạo tăng cường lực lượng các y, bác sĩ của các bệnh viện thực hiện công tác cứu chữa người bị thương.

- Điều động lực lượng y bác sĩ, các đội cấp cứu, phương tiện, thiết bị hỗ trợ cho bệnh viện, trạm y tế các phường, xã, đặc khu để kịp thời cứu thương, phòng ngừa dịch bệnh kịp thời.

đ) Sở Xây dựng

- Huy động phương tiện trong ngành giao thông vận tải, xây dựng (kể cả phương tiện của cá nhân, tổ chức kinh doanh) để phục vụ sơ tán dân và tìm kiếm cứu nạn khi xảy ra sóng thần.

- Bảo đảm giao thông đường thủy phục vụ công tác tìm kiếm cứu nạn.

e) Hội Chữ thập đỏ Thành phố

- Tham gia tổ chức việc sơ tán, di dời, bảo vệ Nhân dân.

- Bố trí lực lượng, phương tiện sẵn sàng phục vụ công tác sơ cấp cứu người bị nạn; tổ chức các đợt hiến máu cứu người.

g) Lực lượng Thanh niên xung phong Thành phố

- Phối hợp với lực lượng Cảnh sát giao thông điều phối giao thông và huy động lực lượng phối hợp với các sở, ngành, đơn vị, phường, xã, đặc khu trong công tác di dời dân và tìm kiếm cứu nạn phù hợp với nhiệm vụ được giao.

- Huy động lực lượng phối hợp với Hội Chữ thập đỏ Thành phố hiến máu cứu người.

h) Sở Ngoại vụ phối hợp với Công an Thành phố, lãnh sự quán các nước với vai trò là cầu nối để bảo trợ, giải quyết cho các đối tượng bị nạn có yếu tố nước ngoài (người nước ngoài, ngoại kiều, Việt kiều).

i) Ủy ban nhân dân các phường, xã ven biển, xã đảo⁴ và đặc khu Côn Đảo

- Triển khai lực lượng địa phương tham gia sơ tán dân khu vực ven biển vào đất liền, tìm kiếm cứu nạn đối với trường hợp cảnh báo sóng thần mức 3.

- Huy động lực lượng, vật tư, phương tiện tại chỗ vận chuyển người sơ tán lên các vùng an toàn đã bố trí trong trường hợp có cảnh báo sóng thần; kết hợp với lực lượng bộ đội biên phòng cứu người trên biển.

3. Trường hợp có lực lượng nước ngoài tham gia tìm kiếm cứu nạn khi xảy ra sóng thần trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh phải thực hiện đầy đủ các trình tự về quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế tham gia hoạt động ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai theo quy định tại Mục 5 Chương II Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 11 Nghị định số 53/2026/NĐ-CP của Chính phủ).

CHƯƠNG VI

GIAI ĐOẠN KHẮC PHỤC HẬU QUẢ SAU KHI XẢY RA ĐỘNG ĐẤT, SÓNG THẦN

Điều 13. Nhiệm vụ của các sở, ngành, đơn vị Thành phố

1. Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự Thành phố

- Chỉ huy, điều động lực lượng từ các sở, ngành, đơn vị liên quan tham gia khắc phục hậu quả.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo, quyết định các biện pháp cần thiết để khắc phục hậu quả do động đất, sóng thần gây ra; báo cáo đánh giá, rút kinh nghiệm công tác ứng phó, khắc phục hậu quả động đất, sóng thần trên địa bàn Thành phố.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, đơn vị Thành phố, Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu triển khai biện pháp xử lý môi trường sau khi có động đất, sóng thần.

- Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu khắc phục sự cố đê điều, công trình thủy lợi, phòng chống thiên tai do động đất, sóng thần gây ra.

- Chủ trì, phối hợp Bộ Tư lệnh Thành phố thống kê, đánh giá thiệt hại do động đất, sóng thần gây ra và tham mưu, hướng dẫn các biện pháp, chế độ, chính sách để khắc phục hậu quả.

3. Công an Thành phố

- Đảm bảo an ninh trật tự trong công tác xử lý hiện trường, tránh trường hợp các phần tử xấu lợi dụng tình hình để trộm cắp, gây rối; bảo đảm an ninh

⁴ Phường Vũng Tàu, phường Tam Thắng, phường Rạch Dừa, phường Phước Thắng, phường Tân Phước, xã Cần Giở, xã An Thới Đông, xã Thạnh An, xã Long Hải, xã Phước Hải, xã Hồ Tràm, xã Xuyên Mộc, xã Bình Châu, xã Long Sơn

trong khu vực tạm cư cho những người dân có nhà cửa bị đổ sập, hư hỏng do ảnh hưởng của động đất, sóng thần.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế thực hiện việc trưng cầu giám định mẫu ADN những nạn nhân thiệt mạng không nhận dạng được.

- Hỗ trợ lực lượng y tế khi có yêu cầu cưỡng chế điều trị.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố

- Chủ trì, phối hợp cùng Ủy ban nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các phường, xã, đặc khu tổ chức cứu trợ kịp thời hoặc tổ chức quyên góp từ các đơn vị, cá nhân trong và ngoài nước ủng hộ giúp đỡ nạn nhân bị ảnh hưởng động đất, sóng thần để sớm khắc phục hậu quả, ổn định cuộc sống.

- Tổ chức lực lượng tình nguyện viên tham gia hỗ trợ các lực lượng trong công tác ứng phó và khắc phục hậu quả khi động đất, sóng thần xảy ra trên địa bàn Thành phố (bao gồm cả vùng biển).

5. Sở Y tế

- Thực hiện chương trình hỗ trợ dịch vụ y tế, phòng, chống dịch bệnh cho khu vực bị ảnh hưởng.

- Chỉ đạo, triển khai khắc phục, sửa chữa các cơ sở y tế bị hư hỏng do động đất, sóng thần thuộc phạm vi quản lý.

- Phối hợp với Công an Thành phố trưng cầu giám định mẫu ADN của những nạn nhân vô danh bị thiệt mạng, không nhận dạng được.

- Căn cứ vào tình hình sức khỏe, dịch bệnh, bệnh tật tại cộng đồng dân cư ở các khu vực xảy ra động đất, sóng thần để hỗ trợ tăng cường cơ sở thuốc, hóa chất phục vụ công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân và xử lý vệ sinh môi trường, phòng ngừa dịch bệnh.

6. Sở Công Thương

- Huy động, vận động, điều phối doanh nghiệp chủ lực trên địa bàn Thành phố kịp thời cung ứng hàng hoá thiết yếu (lương thực, thực phẩm, nhiên liệu, vật tư...) đến khu vực chịu ảnh hưởng bởi động đất, sóng thần.

- Phối hợp với các phường, xã, đặc khu cung ứng lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm cần thiết để đủ cung cấp cho người dân tại các địa bàn bị cô lập do hậu quả của động đất, sóng thần.

- Huy động lực lượng quản lý thị trường tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường, chống đầu cơ, nâng giá tại khu vực chịu ảnh hưởng bởi động đất, sóng thần.

7. Sở Xây dựng

Chủ trì triển khai các phương án, kế hoạch khắc phục, xử lý các sự cố công trình giao thông, sập đổ công trình xây dựng, nhà ở, sự cố cây xanh, hệ thống chiếu sáng do động đất, sóng thần gây ra.

8. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chỉ đạo, triển khai khắc phục, sửa chữa các trường học, cơ sở giáo dục bị hư hỏng do động đất, sóng thần thuộc phạm vi quản lý.

9. Sở Tài chính

Phối hợp tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố về nguồn kinh phí hỗ trợ cho các cơ quan, đơn vị Thành phố, các phường, xã, đặc khu thực hiện công tác khắc phục hậu quả do động đất, sóng thần; khôi phục sản xuất, tái thiết, phục hồi theo quy định trên cơ sở đề nghị của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự Thành phố (Bộ Tư lệnh Thành phố), Sở Nông nghiệp và Môi trường.

10. Sở Khoa học và Công nghệ

- Đề xuất, triển khai các biện pháp khôi phục hệ thống thông tin liên lạc hoạt động ổn định sau động đất, sóng thần.

- Phối hợp với các doanh nghiệp Viễn thông Thành phố để khắc phục, sửa chữa các công trình viễn thông bị ảnh hưởng do động đất, sóng thần.

11. Lực lượng Thanh niên xung phong Thành phố

Huy động lực lượng tham gia khắc phục hậu quả sau khi xảy ra động đất, sóng thần và thực hiện công tác cứu trợ, phân phối hàng hóa... cho người dân bị ảnh hưởng do động đất, sóng thần gây ra.

12. Hội Chữ thập đỏ Thành phố

Tham gia tổ chức hoạt động quyên góp, cứu trợ, phục hồi mang tính cộng đồng sau động đất, sóng thần.

13. Tổng công ty Điện lực Thành phố

Nhanh chóng xử lý, khắc phục cố đường dây tải điện bị hư hỏng, đảm bảo hệ thống điện hoạt động ổn định trở lại sau ảnh hưởng của động đất, sóng thần.

14. Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH Một thành viên

Nhanh chóng xử lý, khắc phục sự cố đường ống bị hư hỏng, đảm bảo hệ thống cấp nước ổn định trở lại sau ảnh hưởng của động đất, sóng thần.

Điều 14. Nhiệm vụ của các phường, xã, đặc khu

1. Chủ động triển khai công tác khắc phục hậu quả và chủ trì, tổ chức hướng dẫn, bố trí chỗ ở tạm thời đối với những người dân nhà cửa bị đổ sập, hư hỏng, cuốn trôi do động đất, sóng thần trong thời gian chờ khôi phục.

2. Tổ chức kiểm tra, giám sát, thực hiện công tác vệ sinh an toàn thực phẩm và khắc phục nguồn nước tại các vùng trọng điểm trên địa bàn và tại các khu vực tạm cư cho người dân.

3. Phối hợp với Sở Xây dựng khắc phục kết cấu hạ tầng giao thông, công trình xây dựng, công trình nhà ở bị ảnh hưởng bởi động đất, sóng thần; đề xuất các biện pháp thu dọn hiện trường và khôi phục, sửa chữa các công trình bị hư hỏng.

4. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường khắc phục, sửa chữa các công trình đê điều, phòng chống thiên tai, thủy lợi bị ảnh hưởng, thiệt hại bởi động đất, sóng thần.

5. Phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế khắc phục, sửa chữa các trường học, cơ sở giáo dục, cơ sở y tế bị hư hỏng do động đất, sóng thần trên địa bàn quản lý.

6. Thống kê thiệt hại, báo cáo, đề xuất các biện pháp khắc phục thiệt hại, khôi phục sản xuất và hỗ trợ người dân sớm ổn định cuộc sống trên địa bàn quản lý.

7. Đánh giá, bổ sung những khu vực xung yếu trên địa bàn quản lý nhằm điều chỉnh kế hoạch di dời, sơ tán dân.

8. Căn cứ vào hoạt động khắc phục hậu quả, mức độ thiệt hại, nhu cầu hỗ trợ và chế độ, chính sách theo quy định, các phường, xã, đặc khu quyết định sử dụng dự phòng ngân sách, Quỹ Phòng, chống thiên tai địa phương được giữ lại hoặc các nguồn tài chính hợp pháp khác để xử lý nhu cầu khẩn cấp cho công tác khắc phục hậu quả do động đất, sóng thần. Trường hợp nguồn kinh phí địa phương chưa đáp ứng được nhu cầu, các phường, xã, đặc khu báo cáo Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự Thành phố (Bộ Tư lệnh Thành phố), Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.

CHƯƠNG VII

LỰC LƯỢNG, PHƯƠNG TIỆN TRONG CÔNG TÁC ỨNG PHÓ, TÌM KIẾM CỨU NẠN, KHẮC PHỤC HẬU QUẢ KHI XẢY RA ĐỘNG ĐẤT, SÓNG THẦN

Điều 15. Lực lượng

Lực lượng dự kiến huy động từ các cấp, các ngành tham gia công tác ứng phó, tìm kiếm cứu nạn, khắc phục hậu quả khi xảy ra động đất, sóng thần với số lượng 77.874 người. Trong đó, lực lượng nòng cốt của Thành phố Hồ Chí Minh là 5.434 người; lực lượng các phường, xã, đặc khu là 72.440 người. Tùy theo tình hình diễn biến của động đất, sóng thần, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự Thành phố quyết định việc điều động và phân công, bố trí lực lượng để chi viện cho các địa phương theo yêu cầu.

(Đính kèm Phụ lục II - Lực lượng dự kiến huy động trong công tác ứng phó, tìm kiếm cứu nạn, khắc phục hậu quả khi xảy ra động đất, sóng thần).

Điều 16. Phương tiện, trang thiết bị

Phương tiện, trang thiết bị dự kiến huy động trong công tác ứng phó, tìm kiếm cứu nạn, khắc phục hậu quả khi xảy ra động đất, sóng thần gồm có phương tiện, trang thiết bị cơ động, chi viện của các sở, ngành, đơn vị Thành phố và phương tiện, trang thiết bị tại chỗ của các phường, xã, đặc khu.

(Đính kèm Phụ lục III - Danh sách phương tiện, trang thiết bị cần huy động trong công tác ứng phó, tìm kiếm cứu nạn, khắc phục hậu quả khi xảy ra động đất, sóng thần).

CHƯƠNG VIII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN, ĐIỀU HÀNH, CHỈ HUY PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ, KHẮC PHỤC HẬU QUẢ ĐỘNG ĐẤT, SÓNG THẦN

Điều 17. Các sở, ngành, đơn vị Thành phố và các phường, xã, đặc khu căn cứ phương án này rà soát, bổ sung hoàn chỉnh Phương án phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả động đất, sóng thần của địa phương, đơn vị mình.

Điều 18. Trong chỉ đạo, điều hành phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả động đất, sóng thần cần tập trung lực lượng, phương tiện ứng cứu hiệu quả và sơ tán, di dời dân đến nơi an toàn để tránh xảy ra thiệt hại về người, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về tài sản.

Điều 19. Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu trực tiếp chỉ đạo các đơn vị, lực lượng trực thuộc thực hiện nhiệm vụ được phân công khi xảy ra động đất, sóng thần. Thành viên Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự các cấp thực hiện theo nhiệm vụ và địa bàn được phân công phụ trách.

Điều 20. Các tổ chức, lực lượng đóng trên địa bàn phường, xã, đặc khu phải chịu mọi sự điều động và chấp hành nghiêm túc sự chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu, Trưởng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự địa phương đảm bảo cơ chế chỉ huy tập trung, thống nhất trong công tác chuẩn bị, ứng phó và khắc phục hậu quả thiệt hại do động đất, sóng thần gây ra.

Điều 21. Các cấp, các ngành tổ chức trực ban khi có động đất, sóng thần và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

Phương án này được phổ biến đến tận Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu và thông tin rộng rãi đến Nhân dân, các cơ quan, doanh nghiệp và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự Thành phố (*địa chỉ: <http://www.phongchonglutbaotphcm.gov.vn> - mục “Phương án”*).

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, chỉ đạo./.



Phụ lục I
TỔNG QUÁT VỀ HIỆN TƯỢNG ĐỘNG ĐẤT, SÓNG THÀN THEO
QUYẾT ĐỊNH SỐ 18/2021/QĐ-TTg NGÀY 22 THÁNG 4 NĂM 2021 CỦA
THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH VỀ DỰ BÁO,
CẢNH BÁO VÀ TRUYỀN TIN THIÊN TAI

*(Kèm theo Quyết định số 5148 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2026
của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

1. Động đất

a) Động đất là sự rung động mặt đất bởi sự giải phóng đột ngột năng lượng trong vỏ trái đất dưới dạng sóng địa chấn, có thể gây ra biến dạng trên mặt đất, phá hủy nhà cửa, công trình, của cải và sinh mạng con người.

b) Nguyên nhân của động đất là do:

- Các dịch chuyển đột ngột của các địa khối theo các đứt gãy địa chất trong lòng đất.
- Các vụ nổ núi lửa.
- Các vụ sụp đổ hang động.
- Các vụ trượt lở đất.
- Thiên thạch va chạm vào Trái đất.

c) Cường độ chấn động trên bề mặt (ký hiệu chữ I) là đại lượng biểu thị khả năng rung động do một trận động đất gây ra trên mặt đất và được đánh giá qua mức độ tác động của nó đối với nhà cửa, công trình, mặt đất, đồ vật, con người.

Theo Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ, cường độ chấn động trên bề mặt được đánh giá theo thang MSK-64⁵ gồm 12 cấp, cụ thể như sau:

Cường độ chấn động (ký hiệu chữ I)	Mô tả dấu hiệu
I	Động đất không cảm thấy Độ mạnh của rung động dưới giới hạn cảm thấy; chỉ có máy đo mới phát hiện và ghi nhận được
II	Động đất ít cảm thấy (rất nhẹ) Động đất chỉ cảm thấy bởi những người ở trạng thái yên tĩnh trong nhà

⁵ Thang MSK-64 (thang đo Medvedev–Sponheuer–Karnik) là một thang đo cường độ địa chấn dùng để đánh giá mức độ nghiêm trọng của rung chuyển mặt đất dựa trên các tác động quan sát được ở khu vực xảy ra động đất. Thang đo 12 cấp này được đề xuất vào năm 1964 bởi Sergei Medvedev (Liên Xô), Wilhelm Sponheuer (Đông Đức) và Vít Kárník (Tiệp Khắc).

Cường độ chấn động (ký hiệu chữ I)	Mô tả dấu hiệu
III	Động đất yếu Động đất cảm nhận được bởi số ít người ở ngoài trời trong những điều kiện thuận lợi. Chấn động như được tạo nên bởi một xe ô tô vận tải nhẹ chạy qua. Đồ vật treo trong nhà đung đưa nhẹ, ở trên tầng gác cao thì đung đưa mạnh hơn.
IV	Động đất nhận thấy rõ Động đất cảm nhận thấy bởi nhiều người ở trong nhà; ở ngoài trời bởi ít người. Đây đó có người ngủ tỉnh giấc song không có ai sợ hãi cả. Cửa kính, cửa ra vào, bát đĩa đập kêu lạch cạch. Sàn và tường nhà gỗ kêu cọt kẹt. Bàn ghế đồ đạc bắt đầu rung chuyển. Đồ vật treo đung đưa nhẹ. Nước đựng trong vật hờ hơi sóng sánh. Người ngồi trong ô tô đồ cảm nhận được động đất.
V	Thức tỉnh Động đất cảm thấy ở trong nhà bởi mọi người, ở ngoài trời bởi nhiều người. Nhiều người ngủ bị tỉnh giấc. Một số ít người sợ hãi chạy ra khỏi nhà. Súc vật nhón nháo. Nhà rung toàn bộ. Đồ vật treo đung đưa mạnh. Khung treo nhích khỏi chỗ. Trong trường hợp hiếm gặp đồng hồ quả lắc dừng lại. Một vài đồ vật không vững bị đổ hay xô dịch. Cửa sổ và cửa ra vào chưa cài bị mở toang rồi đóng sầm vào. Nước đựng đầy trong bình hờ bị sánh ra ngoài một chút. Chấn động như tạo nên bởi những đồ vật nặng rơi trong nhà.
VI	Sợ hãi Ở trong nhà cũng như ở ngoài trời, đa số người cảm nhận thấy động đất. Nhiều người đang ở trong nhà sợ hãi bỏ chạy ra ngoài. Một số ít người bị mất thăng bằng. Gia súc tháo chạy khỏi chuồng. Trong một số ít trường hợp, bát đĩa và đồ vật thủy tinh có thể bị vỡ, sách trên giá bị rơi xuống. Bàn ghế, đồ đạc nặng có thể di chuyển. Có thể nghe thấy tiếng của những chuông nhỏ trên tháp chuông vang lên. Ít nhà kiểu B và nhiều nhà kiểu A bị hư hại bậc 1; nhiều nhà kiểu A bị hư hại bậc 2. Trong một số ít trường hợp nền đất ẩm có thể có vết nứt rộng tới 1 cm, ở miền núi có thể có trượt đất. Thay đổi lưu lượng nguồn nước và mực nước dưới giếng.
VII	Hư hại nhà cửa Đa số người sợ hãi và chạy ra khỏi nhà. Nhiều người khó đứng vững. Người lái xe ô tô cũng nhận biết được động đất. Chuông lớn ở nhà thờ kêu vang. Nhiều nhà kiểu C bị hư hại bậc 1; nhiều nhà kiểu B bị hư hại bậc 2; nhiều nhà kiểu A bị hư hại bậc 3, một số ít bậc 4. Trong những trường hợp riêng lẻ, có trượt đất ở đoạn đường nằm trên sườn dốc và có vết nứt ở mặt đường. Có hư hại ở chỗ nối ống dẫn, có vết nứt

Cường độ chấn động (ký hiệu chữ I)	Mô tả dấu hiệu
	ở hàng rào bằng đá. Nổi sóng trên mặt hồ, nước trở thành vẩn đục vì bùn bị khuấy lên. Thay đổi mực nước dưới giếng và lưu lượng nguồn nước. Trong một số ít trường hợp, xuất hiện nguồn nước mới hoặc biến mất nguồn nước cũ. Trong những trường hợp riêng lẻ, có trượt lở đất ở bờ sông cấu thành từ cát hay sạn nhỏ.
VIII	Phá hoại nhà cửa Sợ hãi khủng khiếp, ngay cả người lái ô tô cũng lo ngại. Đây đó cành cây bị gãy. Bàn, ghế, đồ đạc nặng bị xô dịch và đôi khi bị lật đổ. Một số đèn treo bị hư hại. Nhiều nhà kiểu C bị hư hại bậc 2, một số ít bậc 3; nhiều nhà kiểu B bị hư hại bậc 3, một số ít bậc 4; nhiều nhà kiểu A bị hư hại bậc 4, một số ít bậc 5. Có trường hợp gãy chỗ nối ống dẫn. Đài và tượng kỷ niệm bị di chuyển. Bia đá bị đổ. Hàng rào bằng đá bị phá hoại. Trượt đất nhỏ ở sườn dốc đứng, ở chỗ hõm sâu và ở chỗ ụ của đường đi, nền đất bị nứt rộng tới vài cm. Xuất hiện bể nước mới. Đôi khi giếng cạn lại đầy nước hoặc giếng đang có nước lại bị khô. Trong nhiều trường hợp, thay đổi lưu lượng nguồn nước và mực nước giếng.
IX	Hư hại hoàn toàn nhà cửa Khủng khiếp hoàn toàn. Bàn, ghế, đồ đạc bị hư hại nặng. Súc vật chạy nhón nháo và kêu rống lên. Nhiều nhà kiểu C bị hư hại bậc 3, một số ít bậc 4; nhiều nhà kiểu B bị hư hại bậc 4, một số ít bậc 5; nhiều nhà kiểu A bị hư hại bậc 5. Đài kỷ niệm bị lật đổ, hư hại nặng bể nước nhân tạo; đứt gãy một phần ống dẫn ngầm. Có trường hợp đường sắt bị uốn cong và đường đi bị hư hại. ở đồng bằng ngập nước thường thấy rõ những chỗ cát và bùn bị bồi lên. Nền đất bị nứt rộng tới 10 cm; còn ở sườn và bờ sông, quá 10 cm; ngoài ra còn nhiều vết rạn ở nền đất. Đá tảng bị sụt lở; có nhiều chỗ đất trượt và lở. Sóng to trên mặt nước.
X	Phá hoại hoàn toàn nhà cửa Nhiều nhà kiểu C bị hư hại bậc 4, một số ít bậc 5; nhiều nhà kiểu B bị hư hại bậc 5, đa số nhà kiểu A bị hư hại bậc 5. Đê đập hư hại nguy hiểm, cầu hư hại nặng. Đường sắt hơi bị cong, ống dẫn ngầm bị cong hay gãy. Lớp đá phủ và lớp nhựa đường đi tạo thành một mặt lượn sóng. Nền đất bị nứt rộng vài dm và trong vài trường hợp tới 1 m. Song song với lòng các dòng nước chảy, xuất hiện những đứt gãy rộng. Lở đá bờ từ sườn dốc đứng. Có thể có trượt đất lớn ở bờ sông và bờ biển dốc đứng. Sánh nước ra ngoài kênh, hồ, sông,..., xuất hiện hồ nước mới.

Cường độ chấn động (ký hiệu chữ I)	Mô tả dấu hiệu
XI	Thảm họa Hư hại nặng ngay cả nhà xây tốt, cầu, đập nước và đường sắt; đường rải đá bị hỏng không dùng được nữa; ống dẫn ngầm bị phá hoại. Mặt đất bị biến dạng to thành vết nứt rộng, đứt gãy và di động theo các phương thẳng đứng và nằm ngang; núi sụt lở ở nhiều nơi. Muốn định cấp độ mạnh cần có khảo sát đặc biệt.
XII	Thay đổi địa hình Hư hại nặng hay phá hoại thực sự mọi công trình ở trên và dưới mặt đất. Thay đổi hẳn mặt đất. Nền đất bị nứt lớn, bị di động theo các phương thẳng đứng và nằm ngang. Núi và bờ sông sụt lở trên nhưng diện tích lớn. Xuất hiện hồ, hình thành thác, thay đổi dòng sông. Muốn định cấp độ mạnh cần có khảo sát đặc biệt.

Ghi chú về phân loại thiệt hại công trình:

- Kiểu công trình (nhà xây dựng thiếu biện pháp kháng chấn)

+ Kiểu A: nhà xây tường bằng đá có độ cứng kém, kiến trúc nông thôn; nhà xây tường bằng đất phiến, bằng đất sét.

+ Kiểu B: nhà gạch thông thường, nhà kiểu khối lớn và bằng vật liệu đúc sẵn, nhà kiến trúc nửa gỗ, nhà xây bằng đá dẻo cứng.

+ Kiểu C: nhà bằng bê tông cốt sắt, nhà bằng gỗ tốt.

- Đặc trưng về số lượng

Ít: gần 5%, nhiều: gần 50%, đa số: gần 75%.

- Phân hạng sự hư hại

+ Bậc 1 - Hư hại nhẹ: rạn lớp vữa và rơi vỡ những mảnh vữa nhỏ.

+ Bậc 2 - Hư hại vừa: vết nứt nhỏ ở tường, rơi vỡ những mảnh vữa khá lớn, rơi ngói, vết nứt ở ống khói, rơi những bộ phận của ống khói.

+ Bậc 3 - Hư hại nặng: vết nứt lớn và sâu ở tường, rơi ống khói.

+ Bậc 4 - Phá hoại: vết nứt xuyên qua tường, đổ sập những bộ phận của nhà cửa, phá hoại những chỗ liên kết giữa các bộ phận riêng lẻ của nhà cửa, đổ sập tường bên trong và tường khung.

+ Bậc 5 - Sụp đổ: phá hoại hoàn toàn nhà cửa.

d) Độ lớn động đất (ký hiệu chữ M) là đại lượng đặc trưng cho mức năng lượng mà trận động đất phát và truyền ra không gian xung quanh dưới dạng sóng đàn hồi. Trong Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2021

của Thủ tướng Chính phủ; độ lớn động đất sử dụng thang độ moment. Động đất được phân thành các loại: Vi động đất ($M < 2,0$), động đất yếu ($2,0 \leq M \leq 3,9$), động đất nhẹ ($4,0 \leq M \leq 4,9$), động đất trung bình ($5,0 \leq M \leq 5,9$), động đất mạnh ($6,0 \leq M \leq 6,9$), động đất rất mạnh ($7,0 \leq M \leq 7,9$) và động đất hủy diệt ($M \geq 8,0$).

Quan hệ giữa độ lớn động đất, loại động đất, cường độ chấn động, tác động và tần suất xuất hiện mỗi năm trên thế giới cụ thể như sau:

Độ lớn động đất (ký hiệu chữ M)	Phân loại	Cường độ chấn động trên bề mặt (cấp)	Tác động của động đất	Tần suất xuất hiện trung bình trên toàn thế giới mỗi năm (ước tính)
< 2,0	Vi động đất	I	Không cảm thấy, hoặc cảm thấy bởi người rất nhạy cảm. Ghi được bởi các máy ghi động đất.	Liên tục, vài triệu trận mỗi năm
2,0 - 2,9	Yếu	I tới II	Một số người cảm nhận được rung động rất nhẹ. Không gây thiệt hại cho các công trình xây dựng.	Trên một triệu trận mỗi năm
3,0 - 3,9		II tới IV	Cảm thấy bởi một số người, nhưng hiếm khi gây thiệt hại. Có thể nhận thấy các đồ vật trong nhà rung động.	Trên 100.000 trận mỗi năm
4,0 - 4,9	Nhẹ	IV tới VI	Các đồ vật trong nhà rung động và phát ra tiếng ồn. Nhiều người cảm nhận thấy động đất. Người ở ngoài nhà cảm thấy rung động nhẹ. Nhìn chung không gây nên thiệt hại hoặc thiệt hại nhẹ. Rất hiếm khi gây thiệt hại trung bình tới thiệt hại đáng kể. Một số đồ vật trong nhà bị rơi.	10.000 tới 15.000 trận mỗi năm
5,0 - 5,9	Trung bình	VI tới VIII	Có thể gây nên thiệt hại trung bình tới thiệt hại nặng cho các công trình xây dựng thiết kế kém. Không gây thiệt hại đến thiệt hại nhẹ cho các công trình được thiết kế tốt. Mọi người đều cảm nhận thấy động	1.000 tới 1.500 trận mỗi năm

Độ lớn động đất (ký hiệu chữ M)	Phân loại	Cường độ chấn động trên bề mặt (cấp)	Tác động của động đất	Tần suất xuất hiện trung bình trên toàn thế giới mỗi năm (ước tính)
			đất. Có thể gây chết người tùy thuộc vào hoàn cảnh tác động.	
6,0 - 6,9	Mạnh	VII tới X	Có thể gây thiệt hại, phá hủy trong những vùng đông dân cư. Gây thiệt hại cho hầu hết các công trình xây dựng. Các công trình có thiết kế tốt vẫn tồn tại nhưng có thể bị hư hại nhẹ đến trung bình. Các công trình thiết kế kém bị hư hại trung bình đến hư hại nặng. Vùng cảm nhận thấy động đất rộng hơn, chắc chắn là tới hàng trăm ki-lô-mét tính từ chấn tiêu động đất. Vùng xa chấn tiêu hơn cũng có thể hư hại ở mức độ bất kỳ. Rung động mạnh tới mãnh liệt trong vùng gần chấn tiêu. Ngưỡng thiệt hại về người giữa 0 và khoảng 25.000 người.	100 tới 150 trận mỗi năm
7,0 - 7,9	Lớn	VIII tới XII	Gây hư hại nhiều hoặc tất cả các công trình xây dựng trên nhiều vùng. Một số công trình bị sụp đổ một phần hoặc sụp đổ hoàn toàn hoặc bị hư hại nghiêm trọng. Các công trình được thiết kế tốt cũng chắc chắn bị hư hại. Cảm nhận được động đất trên những vùng rất rộng lớn. Ngưỡng thiệt hại về người thường giữa 0 và 250.000 người.	10 tới 20 trận mỗi năm
8,0 - 8,9	Hủy diệt		Gây hư hại nặng nề cho các công trình xây dựng được thiết kế kém và hầu hết mọi công trình chắc chắn bị phá hủy. Gây hư hại trung bình đến hư	1 trận mỗi năm (hiếm khi không, 2 hoặc hơn 2 trận mỗi

Độ lớn động đất (ký hiệu chữ M)	Phân loại	Cường độ chấn động trên bề mặt (cấp)	Tác động của động đất	Tần suất xuất hiện trung bình trên toàn thế giới mỗi năm (ước tính)
			hại nặng cho các công trình bình thường và các công trình được thiết kế chống động đất. Gây hư hại trên những vùng rộng lớn. Có thể gây phá hủy hoàn toàn trên những vùng lớn bất thường. Ngưỡng thiệt hại về người thường giữa 100 và 1 triệu người; tuy nhiên một số trận động đất có độ lớn như vậy nhưng không gây nên thiệt hại về người.	năm)
9,0 - 9,9			Gây hư hại nghiêm trọng cho tất cả hoặc hầu hết mọi công trình xây dựng với mức phá hủy lớn. Gây hư hại và gây rung động tới những vị trí ở khá xa. Thay đổi địa hình mặt đất. Ngưỡng thiệt hại về người thường giữa 1.000 và vài triệu người.	1 trận trong 5 đến 50 năm
10,0 hoặc hơn	Khổng lồ	X tới XII	Gây hư hại, phá hủy trên những vùng rất rộng lớn. Phá hủy hầu như mọi công trình một cách hoàn toàn dễ dàng và nhanh chóng. Cảm nhận thấy động đất ở khoảng cách rất xa so với chấn tiêu (hàng nghìn dặm). Ngưỡng thiệt hại về người có thể vượt trên 25.000 người... Thay đổi lớn về địa hình mặt đất. Ảnh hưởng của động đất sẽ kéo dài trong một khoảng thời gian cực kỳ dài. Chưa ghi nhận được trận động đất nào có độ lớn như vậy.	Không có trận nào trong mỗi năm (còn chưa biết, cực kỳ hiếm, hoặc không thể/có thể không thể xảy ra)

2. Sóng thần

Sóng thần là chuỗi sóng biển chu kỳ dài (từ vài phút tới hàng giờ), lan truyền với vận tốc lớn. Tùy theo độ sâu đáy biển, vận tốc lan truyền sóng thần có thể đạt từ 720 km/giờ trở lên.

Động đất (trên 6,5 độ Richter hoặc tương đương), núi lửa phun trào và các vụ nổ dưới đáy biển (kể cả các vụ thử hạt nhân dưới nước), trượt lở đất, va chạm của các thiên thạch,... xảy ra trên biển đều có khả năng gây ra sóng thần.

Vùng chịu ảnh hưởng trực tiếp của sóng thần là vùng biển nông ven bờ và vùng đất nằm trong phạm vi sóng thần có thể lan truyền tới. Tùy thuộc vào độ cao địa hình, sóng thần có thể ảnh hưởng trực tiếp sâu vào đất liền hàng ki-lô-mét tính từ bờ biển.

Cấp độ rủi ro thiên tai do sóng thần⁶

1. Rủi ro thiên tai cấp độ 1 khi phát hiện khả năng xảy ra sóng thần có độ cao sóng dưới 2 m và cường độ sóng thần cấp VI.
2. Rủi ro thiên tai cấp độ 2 khi phát hiện khả năng xảy ra sóng thần có độ cao sóng từ 2 m đến dưới 4 m và cường độ sóng thần từ cấp VII đến cấp VIII.
3. Rủi ro thiên tai cấp độ 3 khi phát hiện khả năng xảy ra sóng thần có độ cao sóng từ 4 m đến dưới 8 m và cường độ sóng thần từ cấp IX đến cấp X.
4. Rủi ro thiên tai cấp độ 4 khi phát hiện khả năng xảy ra sóng thần có độ cao sóng từ 8 m đến dưới 16 m và cường độ sóng thần cấp XI.
5. Rủi ro thiên tai cấp độ 5 khi phát hiện khả năng xảy ra sóng thần có độ cao sóng trên 16 m và cường độ sóng thần cấp XII.

Dự báo khả năng xảy ra động đất, sóng thần ở Thành phố Hồ Chí Minh⁷

- Động đất: trên lãnh thổ và thềm lục địa Việt Nam có các hệ thống đứt gãy hoạt động; các đứt gãy này tạo ra 45 vùng nguồn phát sinh động đất trong đó có 09 vùng nguồn phát sinh sóng thần trên khu vực Biển Đông. Tại khu vực Nam Bộ (bao gồm toàn bộ diện tích Thành phố Hồ Chí Minh mới, sau khi sáp nhập), kịch bản động đất cực đại $M = 5,0$ xảy ra trên đứt gãy sông Hậu tại tọa độ (Kinh độ 105.81, Vĩ độ 10.04) gây ra cấp độ rủi ro thiên tai cấp 1 - 2 tại khu vực Thành phố.

- Sóng thần: trên khu vực Biển Đông và lân cận có 09 vùng nguồn sóng thần có khả năng ảnh hưởng đến Việt Nam. Độ nguy hiểm sóng thần đối với các vùng bờ biển Việt Nam được đánh giá qua đại lượng độ cao sóng cực đại do sóng thần gây ra và thời gian lan truyền sóng thần từ nguồn tới bờ biển. Trong các vùng nguồn sóng thần khu vực Biển Đông và lân cận, vùng nguồn Máng biển sâu Manila/Phi-líp-pin được đánh giá là vùng nguồn nguy hiểm nhất đối với Việt Nam. Khi xảy ra động đất với độ lớn cực đại lên đến $M = 9,3$ tại khu vực này thì mức độ nguy hiểm sóng thần tác động trên toàn dải ven biển Việt Nam được phản ánh dưới dạng cấp độ rủi ro thiên tai sóng thần; gồm:

⁶ Theo Điều 56 Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.

⁷ Theo Kế hoạch số 645/QĐ-TTg ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch quốc gia ứng phó thảm họa động đất, sóng thần.

+ Rủi ro thiên tai cấp độ 3 (tương ứng với độ cao sóng từ 4 m đến 8 m) tại khu vực ven biển Thành phố; cụ thể là khu tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cũ, gồm các phường Vũng Tàu, phường Tam Thắng, phường Rạch Dừa, phường Phước Thắng, phường Tân Phước, xã Long Hải, xã Phước Hải, xã Hồ Tràm, xã Xuyên Mộc, xã Bình Châu, xã Long Sơn và đặc khu Côn Đảo. Thời gian sóng thần lan truyền và tấn công vào bờ khoảng từ 3,0 giờ đến 9,0 giờ vào sâu trong đất liền có thể tới hàng trăm mét.

+ Rủi ro thiên tai cấp độ 2 (tương ứng với độ cao sóng từ 2 m đến 4 m) tại khu vực xã Cần Giờ, xã Thạnh An, xã An Thới Đông. Thời gian sóng thần lan truyền và tấn công vào bờ khoảng từ 8,2 giờ đến 14,9 giờ, vào sâu trong đất liền có thể tới hàng trăm mét./.



Phụ lục II

**LỰC LƯỢNG DỰ KIẾN HUY ĐỘNG TRONG CÔNG TÁC
ỨNG PHÓ, TÌM KIẾM CỨU NẠN, KHẮC PHỤC HẬU QUẢ
KHI XẢY RA ĐỘNG ĐẤT, SÓNG THẦN**

*(Kèm theo Quyết định số 5148 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2026
của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

STT	LỰC LƯỢNG	SỐ LƯỢNG (người)
A	THÀNH PHỐ	5.434
1	Bộ Tư lệnh Thành phố	358
2	Công an Thành phố	3.679
3	Sở Y tế	97
4	Lực lượng Thanh niên xung phong Thành phố	300
5	Hội Chữ thập đỏ Thành phố	100
6	Tổng công ty Điện lực Thành phố	900
B	PHƯỜNG, XÃ, ĐẶC KHU	72.440
1	Quân sự	15.162
2	Công an	9.812
3	Y tế	3.243
4	Hội Chữ thập đỏ	1.809
5	Lực lượng xung kích	16.672
6	Lực lượng khác trên địa bàn	25.742
Tổng cộng các lực lượng (A+B)		77.874



Phụ lục III

DANH SÁCH PHƯƠNG TIỆN, TRẠNG THIẾT BỊ DỰ KIẾN HUY ĐỘNG TRONG CÔNG TÁC ỨNG PHÓ, TÌM KIẾM CỨU NẠN, KHẮC PHỤC HẬU QUẢ KHI XẢY RA ĐỘNG ĐẤT, SÓNG THẦN

(Kèm theo Quyết định số 5148 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

STT	DANH MỤC		ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG	ĐƠN VỊ QUẢN LÝ
I	Phương tiện dự kiến huy động				
1	Phương tiện vận tải đường bộ	Xe ô tô dưới 40 chỗ	chiếc	320	Cấp Thành phố (190); cấp khu vực và cấp xã (130)
2		Xe ô tô tải	chiếc	383	Cấp Thành phố (52); cấp khu vực và cấp xã (331)
3		Xe ô tô bán tải	chiếc	276	Cấp Thành phố (108); cấp khu vực và cấp xã (168)
4	Phương tiện đường thủy	Tàu chở khách	chiếc	21	Cấp Thành phố (20); cấp khu vực và cấp xã (1)
5		Phà chở khách	cái	18	Cấp Thành phố (18)
6	Phương tiện chỉ huy	Xe chỉ huy	chiếc	67	Cấp Thành phố (60); cấp khu vực và cấp xã (7)
7	Phương tiện thông tin liên lạc	Xe thông tin liên lạc	chiếc	1	Cấp Thành phố (1)
8	Phương tiện cứu hộ cứu nạn trên sông, biển	Xuồng các loại	chiếc	105	Cấp Thành phố (81); cấp khu vực và cấp xã (24)
9		Ca nô các loại	chiếc	82	Cấp Thành phố (47); cấp khu vực và cấp xã (35)
10		Thuyền các loại	chiếc	67	Cấp Thành phố (13); cấp khu vực và cấp xã (54)
11	Phương tiện cứu hộ cứu nạn	Xe cứu hộ, cứu nạn đa năng	chiếc	20	Cấp Thành phố (16); cấp khu vực và cấp xã (4)

STT	DANH MỤC		ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG	ĐƠN VỊ QUẢN LÝ
	nạn dưới lòng đất, sập đổ công trình				
12	Phương tiện phòng chống hóa chất, độc xạ	Xe tiêu tủy đa năng	chiếc	1	Cấp Thành phố (1)
13	Phương tiện y tế	Xe cứu thương	chiếc	320	Cấp Thành phố (285); cấp khu vực và cấp xã (35)
14		Xe ô tô chụp, chiếu X quang	chiếc	2	Cấp Thành phố (2)
15	Phương tiện phòng chống thiên tai	Xe máy công trình (máy xúc, máy cẩu các loại)	chiếc	18	Cấp Thành phố (9), cấp khu vực và cấp xã (9)
II	Trang thiết bị dự kiến huy động				
1	Trang thiết bị chỉ huy	Trang thiết bị quan sát, ghi hình	bộ	58	Cấp Thành phố (53); cấp khu vực và cấp xã (5)
2	Trang bị thông tin liên lạc	Bộ đàm cầm tay	cái	1.165	Cấp Thành phố (610); cấp khu vực và cấp xã (555)
3		Điện thoại vệ tinh	cái	20	Cấp Thành phố (19); cấp khu vực và cấp xã (1)
4		Máy thông tin sóng ngắn	máy	14	Cấp Thành phố (14)
5		Máy thông tin sóng cực ngắn	máy	1	Cấp Thành phố (1)
6	Trang bị cứu hộ, cứu nạn hàng không	Loa công suất lớn	bộ	26	Cấp khu vực và cấp xã (26)
7		Thang dây	bộ	49	Cấp Thành phố (17); cấp khu vực và cấp xã (32)
8	Trang thiết bị	Phao tròn cứu sinh	chiếc	28.649	Cấp Thành phố (15.634); cấp khu vực và cấp xã (13.015)

STT	DANH MỤC		ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG	ĐƠN VỊ QUẢN LÝ
9	cứu hộ cứu nạn trên sông, biển	Phao bè cứu sinh	chiếc	624	Cấp Thành phố (405); cấp khu vực và cấp xã (219)
10		Phao áo cứu sinh	chiếc	48.820	Cấp Thành phố (24.824); cấp khu vực và cấp xã (23.996)
11		Phao cứu hộ, cứu nạn điều khiển từ xa	chiếc	25	Cấp khu vực và cấp xã (25)
12		Ống nhôm các loại	cái	53	Cấp Thành phố (14); cấp khu vực và cấp xã (39)
13	Trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn dưới nước	Sona quét mạn	bộ	1	Cấp Thành phố (1)
14		Camera quan sát dưới nước	chiếc	1	Cấp Thành phố (1)
15		Phao nâng, kích tàu	bộ	110	Cấp Thành phố (22); cấp khu vực và cấp xã (88)
16		Thiết bị lặn (quần áo lặn)	chiếc	72	Cấp Thành phố (56); cấp khu vực và cấp xã (16)
17		Thiết bị thở	bộ	21	Cấp Thành phố (18); cấp khu vực và cấp xã (3)
18		Quần áo bơi chống mất nhiệt	bộ	20	Cấp Thành phố (20)
19	Trang thiết bị cứu hộ cứu nạn dưới lòng đất, sập đổ công trình	Thiết bị (cắt, khoan, đục, phá dỡ, chèn)	cái	384	Cấp Thành phố (210); cấp khu vực và cấp xã (174)
20		Thiết bị cứu sập đổ công trình	chiếc	13	Cấp Thành phố (9); cấp khu vực và cấp xã (4)
21		Thiết bị kích chống sập đổ công trình	bộ	35	Cấp Thành phố (14); cấp khu vực và cấp xã (21)
22		Thiết bị nâng chống sập	bộ	1	Cấp Thành phố (1)
23		Bộ ròng rọc, tời điện	bộ	6	Cấp Thành phố (3); cấp khu vực và cấp xã (3)
24		Cửa các loại (cửa xích cầm tay, cửa máy)	chiếc	912	Cấp Thành phố (338); cấp khu vực và cấp xã (574)
25		Thiết bị chiếu sáng	chiếc	1.101	Cấp Thành phố (292); cấp khu vực và cấp xã (809)

STT	DANH MỤC		ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG	ĐƠN VỊ QUẢN LÝ
26		Trang phục bảo hộ (quần áo phòng da, phòng độc, mặt nạ phòng khói)	bộ	629	Cấp Thành phố (254); cấp khu vực và cấp xã (375)
27		Bộ thiết bị cá nhân phục vụ cứu hộ, cứu nạn trong khu vực không gian hạn chế	bộ	1	Cấp Thành phố (1)
28		Bộ thiết bị tự hãm và các phụ kiện PETZL	bộ	3	Cấp Thành phố (3)
29	Trang thiết bị phòng chống hóa chất, độc xạ	Thiết bị phòng hộ (mặt nạ, bình dưỡng khí, bộ thở cá nhân)	bộ	268	Cấp Thành phố (110); cấp khu vực và cấp xã (158)
30		Thiết bị thoát hiểm	bộ	21	Cấp khu vực và cấp xã (21)
31		Bộ hộp lọc độc	bộ	80	Cấp Thành phố (80)
32		Khí tài phòng hóa	chiếc	75	Cấp Thành phố (72); cấp khu vực và cấp xã (3)
33		Thiết bị (bộ phòng da, bộ tiêu độc cá nhân, mặt nạ phòng độc)	bộ	841	Cấp Thành phố (574); cấp khu vực và cấp xã (267)
34		Thiết bị đo nhiễm bắn phóng xạ bề mặt (đo hạt alpha, beta)	máy	1	Cấp Thành phố (1)
35	Trang thiết bị, vật tư y tế	Trang thiết bị y tế thiết yếu (nhà bạt cứu sinh nhẹ, nhà bạt các loại)	chiếc	1.468	Cấp Thành phố (903); cấp khu vực và cấp xã (565)
36		Hóa chất khử khuẩn, khử trùng	kg	3.007	Cấp khu vực và cấp xã (3.007)
37		Cáng cứu thương	bộ	510	Cấp Thành phố (174); cấp khu vực và cấp xã (336)
38		Dụng cụ băng bó cứu thương	bộ	840	Cấp Thành phố (679); cấp khu vực và cấp xã (161)

STT	DANH MỤC		ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG	ĐƠN VỊ QUẢN LÝ
39	Trang thiết bị phòng chống thiên tai thông dụng	Trạm nguồn điện, máy phát điện chạy xăng, Diesel	bộ	393	Cấp Thành phố (189); cấp khu vực và cấp xã (204)
40		Hệ thống bơm chống ngập lụt	Hệ thống	2	Cấp khu vực và cấp xã (2)
41		Máy bơm	cái	75	Cấp Thành phố (75)
42		Thiết bị phóng dây mồi	Thiết bị	13	Cấp Thành phố (13)
43		Đèn pin cứu hộ, cứu nạn	chiếc	1.875	Cấp Thành phố (682); cấp khu vực và cấp xã (1.193)
44		Đèn pin cứu hộ cứu, nạn dưới nước	chiếc	63	Cấp Thành phố (61); cấp khu vực và cấp xã (2)
45		Loa các loại	chiếc	293	Cấp Thành phố (115); cấp khu vực và cấp xã (178)
46		Bộ dây tự hãm, cứu và thả người trên cao xuống đất	bộ	1	Cấp Thành phố (1)
47		Câu liêm	cái	392	Cấp Thành phố (392)
48		Xẻng	cái	688	Cấp Thành phố (379); cấp khu vực và cấp xã (309)
49		Cuốc	cái	918	Cấp Thành phố (438); cấp khu vực và cấp xã (480)
50		Xà beng	cái	60	Cấp Thành phố (47); cấp khu vực và cấp xã (13)
51		Cáng cứu hộ trên cao	chiếc	3	Cấp Thành phố (3)



Phụ lục IV
DANH SÁCH CÁC VỊ TRÍ DỰ KIẾN BỔ TRÍ TẠM CƯ
KHI XÂY RA ĐỒNG ĐẤT, SÔNG THẦN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ

(Kèm theo Quyết định số 5148 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2026
của Ủy ban nhân dân Thành phố)

STT	Địa phương	Vị trí dự kiến	
		Vị trí	Sức chứa (người)
1	Phường An Đông	Trung tâm Cung ứng dịch vụ Văn hóa - Thể thao phường	5.000
		Trường Mầm non Sơn Ca	3.000
		Trường Mầm non 6	2.000
		Trường Mầm non 8	3.000
		Trường Mầm non 9	3.000
		Trường Tiểu học Huỳnh Kiến Hoa	2.000
		Trường Tiểu học Phạm Hồng Thái	3.000
		Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn	3.000
		Trường Trung học cơ sở Lý Phong	3.000
		Trường Trung học cơ sở Kim Đồng	3.000
		Trường Trung học phổ thông Trần Khai Nguyên	3.000
		Trường Dự bị Đại học	3.000
		Trường Đại học Hồng Bàng	2.000
		Bệnh viện 30-4	4.000
		Nhà thờ Ngã Sáu	1.000
		Trung tâm thương mại dịch vụ An Đông plaza	3.000
	Tổng	16	46.000
2	Phường An Hội Đông	Trường Mầm non Hoa Sen (cơ sở 1)	970
		Trường Mầm non Hoa Sen (cơ sở 2)	170
		Trường Mầm non Sen Hồng	400
		Trường Mầm non Ngọc Lan (cơ sở 1)	230
		Trường Mầm non Ngọc Lan (cơ sở 2)	100
		Trường Mầm non Hoàng Yên	500
		Trường Tiểu học Hồng Gấm (cơ sở 1)	900
		Trường Tiểu học Hồng Gấm (cơ sở 2)	180
		Trường Tiểu học Lê Đức Thọ	2.000
		Trường Tiểu học Phan Chu Trinh (cơ sở 1)	500
		Trường Tiểu học Phan Chu Trinh (cơ sở 2)	800
		Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	3.100
		Trường Tiểu học Lê Hoàn (cơ sở 1)	500
		Trường Tiểu học Lê Hoàn (cơ sở 2)	100
		Trường Tiểu học Lê Văn Thọ (cơ sở 1)	1.700
		Trường Tiểu học Lê Văn Thọ (cơ sở 2)	200
		Trường Trung học cơ sở Lý Tự Trọng	1.000

STT	Địa phương	Vị trí dự kiến	
		Vị trí	Sức chứa (người)
		Trường Trung học cơ sở Phan Tây Hồ	3.100
		Trường Trung học cơ sở Nguyễn Trãi	3.100
		Trường Trung học phổ thông Nguyễn Trung Trực	500
	Tổng	20	20.050
3	Phường An Hội Tây	Giáo xứ Nữ Vương Hòa Bình	500
		Trường Mầm non Sóc Nâu	300
		Trường Mầm non Hướng Dương	200
		Trường Tiểu học Đặng Thùy Trâm	500
		Trường Tiểu học Lam Sơn	600
		Trường Tiểu học Lê Quý Đôn	500
		Trường Trung học cơ sở Huỳnh Văn Nghệ	700
		Trường Trung học cơ sở Tân Sơn	200
		Trường Trung học phổ thông dân lập HERMANN GMEINER	300
		Trường Trung học phổ thông Thành Nhân	200
		Trường Trung học phổ thông Lý Thái Tổ	300
		Trường Quốc tế Nam Việt	800
		Công ty Huê Phong	5.000
	Tổng	13	10.100
4	Phường An Khánh	Chưa có thông tin	X
5	Phường An Lạc	Trường Mầm non Hoa Đào	500
		Trường Mầm non Hoàng Anh	600
		Trường Mầm non Hoa Hồng	500
		Trường Mầm non Thiết Mộc Lan	600
		Trường Mầm non 20/10	500
		Trường Mầm non 19/5	700
		Trường Mầm non Hương Sen	600
		Trường Mầm non Bình Trị Đông B	600
		Trường Mầm non Dạ Lý Hương	500
		Trường Tiểu học Lê Công Phép	700
		Trường Tiểu học Lương Thế Vinh	600
		Trường Tiểu học Bình Trị 2	700
		Trường Tiểu học Bùi Hữu Nghĩa	500
		Trường Tiểu học An Lạc 1	600
		Trường Tiểu học An Lạc 2	600
		Trường Tiểu học An Lạc 3	600
		Trường Tiểu học Đinh Công Tráng	500
		Trường Trung học cơ sở An Lạc	500
		Trường Trung học cơ sở Bình Trị Đông B	600

STT	Địa phương	Vị trí dự kiến	
		Vị trí	Sức chứa (người)
		Trường Trung học cơ sở Lê Tấn Bê	500
		Trường Trung học cơ sở Bình Tân	600
		Trung tâm Văn hóa Thể dục thể thao	1.000
	Tổng	22	13.100
6	Phường An Nhơn	Trường Mầm non Hoa Phượng Đỏ	500
		Trường Mầm non Hòa Mi	500
		Trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ	500
		Trường Tiểu học Nguyễn Viết Xuân	500
		Trường Trung học cơ sở An Nhơn	700
		Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Nghi	500
		Trường Trung học phổ thông Trần Hưng Đạo	700
		Trường Đại học Văn Lang	1.500
	Tổng	8	5.400
7	Phường An Phú Đông	Trường Mầm non Bông Sen	450
		Trường Tiểu học Võ Thị Thừa	800
		Trường Tiểu học Phạm Văn Chiêu	450
		Trường Tiểu học Hà Huy Giáp	100
		Trường Trung học cơ sở Trần Hưng Đạo	1.800
		Trường Trung học phổ thông Thạnh Lộc	400
		Trường Cao đẳng Kinh tế - Công nghệ	550
		Trường Đại học Nguyễn Tất Thành	1.500
		Văn phòng Nhà máy Xử lý nước thải	550
	Tổng	9	6.600
8	Phường Bàn Cờ	Trung tâm Văn hóa Quận 3 (cũ)	X
		Trường Mầm non 2	X
		Trường Mầm non 5	X
		Trường Tiểu học Nguyễn Thiện Thuật	X
		Trường Tiểu học Nguyễn Sơn Hà	X
		Trường Tiểu học Lê Chí Trực	X
		Trường Tiểu học Lương Định Của	X
		Trường Tiểu học Phan Văn Hân	X
		Trường Tiểu học Phan Đình Phùng	X
		Trường Trung học cơ sở Phan Sào Nam	X
		Trường Trung học cơ sở Thăng Long	X
		Trường Trung học cơ sở Bàn Cờ	X
		Trường Trung học cơ sở Kiến Thiết	X
		Nhà Văn hóa Sinh viên Thành phố	X
		Chung cư 73 Cao Thắng	X
		Tòa nhà số 52 Cao Thắng	X

STT	Địa phương	Vị trí dự kiến	
		Vị trí	Sức chứa (người)
		Tòa nhà 454 Nguyễn Thị Minh Khai	X
		Tòa nhà 354 Nguyễn Thị Minh Khai	X
		Chùa Phước Hòa	X
		Công ty COMECO 549	X
		Công ty TNHH DVCI Quận 3 (cũ) tại 200B Võ Văn Tần	X
	Tổng	21	-
9	Phường Bảy Hiền	Nhà Văn hóa phường	100
		Trường Mầm non 10	150
		Trường Mầm non 10A	250
		Trường Mầm non 11	250
		Trường Mầm non 12	400
		Trường Mầm non Phú Hòa 2	250
		Trường Mầm non Hòa Mi	200
		Trường Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm	1.000
		Trường Tiểu học Phú Thọ Hòa	800
		Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	1.000
		Trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn	1.000
		Trường Tiểu học Nguyễn Khuyến	900
		Trường Trung học cơ sở Võ Văn Tần (cơ sở 1)	500
		Trường Trung học cơ sở Võ Văn Tần (cơ sở 2)	500
		Trường Trung học cơ sở Trần Văn Quang	900
		Trường Trung học cơ sở Ngô Quyền	1.800
		Trường Trung học cơ sở Trường Chinh	1.400
	Tổng	17	11.400
10	Phường Bến Thành	Trụ sở Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường	150
		Trạm Y tế	50
		Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 1 (cũ)	100
		Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Sài Gòn	200
		Trung tâm Văn hóa - Học tập cộng đồng phường	150
		Trung tâm Triển lãm số 97 Phó Đức Chính	200
		Trung tâm mua sắm Nguyễn Kim	500
		Xí nghiệp Dược Quân Đội	1.600
		Các Cao ốc xung quanh khu vực chợ Bến Thành	1.000
		Nhà thờ Huyện Sĩ	3.000
		Đình Nhơn Hòa	200
		Trường Mầm non Nguyễn Thái Bình	200
		Trường Mầm non Bến Thành	200
		Trường Mầm non Tuổi Thơ	200

STT	Địa phương	Vị trí dự kiến	
		Vị trí	Sức chứa (người)
		Trường Tiểu học Khai Minh	200
		Trường Tiểu học Nguyễn Thái Bình	300
		Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học	1.200
		Trường Tiểu học Lê Ngọc Hân	200
		Trường Tiểu học Nguyễn Huệ	200
		Trường Trung học cơ sở Đồng Khởi	1.500
		Trường Trung học cơ sở Minh Đức	1.500
		Trường Trung học cơ sở Nguyễn Du	200
		Trường Trung học phổ thông Teleman (Ernst Thalman)	1.600
		Trường Trung học phổ thông Bùi Thị Xuân	1.600
		Trường Cao đẳng Nghệ Thuật	1.000
	Tổng	25	17.250
11	Phường Bình Đông	Trường Tiểu học An Phong	200
		Trường Trung học cơ sở Bình An	200
		Trường Trung học cơ sở Phú Lợi	200
		Trường Trung học phổ thông Tạ Quang Bửu	200
		Trường Trung học phổ thông Nguyễn Văn Linh	200
	Tổng	5	1.000
12	Phường Bình Hưng Hòa	Trường Tiểu học Phù Đổng	1.000
		Trường Tiểu học Lạc Long Quân	1.000
		Trường Tiểu học Huỳnh Thúc Khánh	1.500
	Tổng	3	3.500
13	Phường Bình Lợi Trung	Tỉnh xá Trung tâm (21 Nguyễn Trung Trực)	200
		Trung tâm Hội nghị Aqua Palace	200
		Công ty Cổ phần phim Hoan Khuê	100
		Trường Mầm non 6	100
		Trường Tiểu học Yên Thế	100
		Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc	100
		Trường Tiểu học Phan Văn Trị	200
	Tổng	7	1.000
14	Phường Bình Phú	Trường Mầm non Rạng Đông 10	X
		Trường Mầm non Rạng Đông 11	X
		Trường Mầm non Rạng Đông 11A	X
		Trường Mầm non Rạng Đông	X
		Trường Tiểu học Nguyễn Văn Luông	X
		Trường Tiểu học Phú Định	X
		Trường Tiểu học Phù Đổng	X
		Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thái Bình	X
		Trường Trung học cơ sở Lam Sơn	X

STT	Địa phương	Vị trí dự kiến	
		Vị trí	Sức chứa (người)
		Trường Trung học cơ sở Phú Định	X
		Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Luông	X
		Trường Trung học phổ thông Bình Phú	X
		Trường Trung học phổ thông Nguyễn Tất Thành	X
		Trường Chuyên biệt Hy Vọng	X
		Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật	X
		Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị	X
		Nhà Thi đấu Quận 8 (cũ)	X
	Tổng	17	-
15	Phường Bình Quới	Trường Tiểu học Bình Quới Tây	1.500
		Trường Trung học cơ sở Bình Quới Tây	1.200
	Tổng	2	2.700
16	Phường Bình Tân	Trung tâm Thanh thiếu niên Miền Nam	1.000
		Trường Mầm non Hoa Phượng	800
		Trường Mầm non 30/4	400
		Trường Mầm non Sen Hồng	600
		Trường Tiểu học Ngô Quyền	3.160
		Trường Tiểu học Kim Đồng	3.040
		Trường Tiểu học Trần Văn Ôn	1.920
		Trường Tiểu học Trần Cao Vân	1.200
		Trường Tiểu học Tân Tạo	1.680
		Trường Trung học cơ sở Huỳnh Văn Nghệ	1.800
		Trường Trung học cơ sở Bình Hưng Hòa	1.760
		Trường Trung học cơ sở Hoàng Văn Thụ	1.200
		Trường Trung học cơ sở Hồ Văn Long	1.680
		Trường Trung học cơ sở Tân Tạo	1.400
		Trường Trung học phổ thông Bình Tân	1.920
		Trường Trung học phổ thông Vĩnh Lộc	1.720
		Trường Tiểu học - Trung học cơ sở - Trung học phổ thông Trí Tuệ Việt	3.200
	Tổng	17	28.480
17	Phường Bình Tây	Trung tâm Thương mại - Dịch vụ - Căn hộ 50 Phan Văn Khỏe	3.000
		Chung cư D-Home	3.000
		Trường Tiểu học Nguyễn Thiện Thuật	1.000
		Trường Tiểu học Võ Văn Tần	1.000
		Trường Tiểu học Bình Tiên	1.500
		Trường Tiểu học Châu Văn Liêm	6.000
		Trường Tiểu học Chi Lăng	5.000
		Trường Tiểu học Rạng Đông 5A	1.000

STT	Địa phương	Vị trí dự kiến	
		Vị trí	Sức chứa (người)
		Trường Tiểu học Rạng Đông 5	5.000
		Trường Tiểu học Rạng Đông 9	2.000
		Trường Trung học cơ sở Nguyễn Đức Cảnh	500
		Trường Trung học cơ sở Hậu Giang	2.500
		Trường Trung học cơ sở Hoàng Lê Kha	3.000
		Tổng	13
			34.500
18	Phường Bình Thanh	Trường Mầm non 12	300
		Trường Mầm non 24B	250
		Trường Mầm non 26	200
		Trường Tiểu học Bình Hòa	200
		Trường Tiểu học Trần Quang Vinh	400
		Trường Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu	500
		Trường Tiểu học Bạch Đằng	500
		Trường Tiểu học Chu Văn An	400
		Trường Trung học cơ sở Rạng Đông	200
		Trường Trung học cơ sở Lê Văn Tám	500
		Trường Trung học phổ thông Thanh Đa	500
		Học viện Cán bộ Thành phố	500
		Tổng	12
			4.450
19	Phường Bình Thới	Trụ sở Trung tâm Cung ứng dịch vụ Văn hóa - Thể thao	700
		Trụ sở Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường	700
		Nhà văn hóa Phường 10 (cũ)	400
		Trụ sở Ủy ban nhân dân Phường 8 (cũ)	500
		Trụ sở Ủy ban nhân dân Phường 3 (cũ)	500
		Tổng	5
			2.800
20	Phường Bình Tiên	Trường Mầm non Rạng Đông 3	200
		Trường Mầm non Rạng Đông 4	800
		Trường Mầm non Rạng Đông 7	100
		Trường Tiểu học Phạm Văn Chí	1.500
		Trường Tiểu học Hùng Vương	1.500
		Trường Tiểu học Nguyễn Huệ	1.500
		Trường Tiểu học Kim Đồng	1.000
		Trường Trung học cơ sở Bình Tây	1.500
		Trường Trung học cơ sở Phạm Đình Hổ	1.560
		Trường Trung học cơ sở Văn Thân	1.000
		Chung cư Viva Riverside	1.000
		Tổng	11
			11.660

STT	Địa phương	Vị trí dự kiến	
		Vị trí	Sức chứa (người)
21	Phường Bình Trị Đông	Trường Mầm non Cẩm Tú	500
		Trường Tiểu học Nguyễn Công Trứ	1.000
		Trường Tiểu học Bình Trị Đông	800
		Trường Tiểu học Bình Trị 1	400
		Trường Tiểu học Bình Trị Đông A	600
		Trường Trung học cơ sở Bình Trị Đông	500
		Trường Trung học phổ thông Nguyễn Hữu Cảnh	900
		Trường Trung học phổ thông Bình Trị Đông A	800
		Trung tâm ngoại ngữ Đông Đô	200
		Đình Nghi Xuân	400
		Đình Bình Trị Đông	400
		Đình Tân Thới	300
		Chùa Mai Sơn	500
		Chung cư Nguyễn Quyền	200
	Tổng	14	7.500
22	Phường Bình Trung	Trường Trung học cơ sở Trần Quốc Toản	500
		Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Trỗi	500
		Trường Trung học phổ thông Giồng Ông Tố	600
	Tổng	3	1.600
23	Phường Cát Lái	Trường Trung học cơ sở Thạnh Mỹ Lợi	300
		Trường Trung học cơ sở Lương Định Của	300
	Tổng	2	600
24	Phường Cầu Kiệu	Trường Tiểu học Đông Ba	500
		Trường Trung học cơ sở Cầu Kiệu	500
		Trường Trung học cơ sở Châu Văn Liêm	500
		Trường Cao đẳng Kinh tế đối ngoại (cơ sở 1)	700
		Trường Cao đẳng Kinh tế đối ngoại (cơ sở 2)	700
	Tổng	5	2.900
25	Phường Cầu Ông Lãnh	Khu nhà xưởng số 121-139 Cô Giang	1.000
		Trường Mầm non 20/10	300
		Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo	500
		Trường Tiểu học Phan Văn Trị	300
		Trường Trung học cơ sở Chu Văn An	300
		Trường Trung học cơ sở Đức Trí	300
		Trường Trung học cơ sở Minh Đức	500
		Chùa Cao Đài	200
		Chùa Linh Sơn	500
		Đình Nhơn Hòa	200

STT	Địa phương	Vị trí dự kiến	
		Vị trí	Sức chứa (người)
		Tổng Công ty Lương thực Miền Nam	500
	Tổng	11	4.600
26	Phường Chánh Hưng	Trường Mầm non Vàng Anh	500
		Trường Mầm non Việt Nhi	200
		Trường Mầm non Bình Minh	300
		Trường Tiểu học Nguyễn Trục	1.000
		Trường Tiểu học Âu Dương Lân	1.000
		Trường Tiểu học Vàm Cỏ Đông	500
		Trường Tiểu học Thái Hưng	500
		Trường Tiểu học Trần Danh Lâm	2.260
		Trường Trung học cơ sở Dương Bá Trạc	300
		Trường Trung học cơ sở Khánh Bình	700
		Trường Trung học cơ sở Trần Danh Ninh	2.060
		Trường Trung học cơ sở Lý Thánh Tông	1.000
		Trường Trung học cơ sở Lý Nhân Tông	500
		Trường Trung học phổ thông Lương Văn Can	1.250
		Trường Cao đẳng Bách khoa Nam Sài Gòn	1.500
		Trường Đại học Công Nghệ Sài Gòn	1.500
	Tổng	16	15.070
27	Phường Chợ Lớn	Trường Mầm non 10	500
		Trường Mầm non Hòa Mi 2	500
		Trường Mầm non 13	200
		Trường Tiểu học Lý Cảnh Hón	500
		Trường Tiểu học Minh Đạo	500
		Trường Tiểu học Chính Nghĩa	500
		Trường Tiểu học Nguyễn Viết Xuân	500
		Trường Tiểu học Hùng Vương	500
		Trường Tiểu học Lê Đình Chinh	500
		Trường Trung học cơ sở Trần Bội Cơ	500
		Trường Trung học cơ sở Hồng Bàng	1.000
		Trường Trung học phổ thông Hùng Vương	1.000
		Trường Trung học phổ thông Trần Hữu Trang	500
		Trường Đại học Sư phạm thể dục thể thao	500
		Trường Đại học Y dược	1.000
		Thuận Kiều Plaza	1.000
	Tổng	16	9.700
28	Phường Chợ Quán	Trụ sở Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường	150
		Trường Mầm non Hòa Mi 3	800

STT	Địa phương	Vị trí dự kiến	
		Vị trí	Sức chứa (người)
		Trường Mầm non 3	700
		Trường Tiểu học Trần Bình Trọng	1.000
		Trường Tiểu học Bàu Sen	1.000
		Trường Trung học cơ sở Ba Đình	1.000
		Trường Trung học phổ thông chuyên Lê Hồng Phong	2.000
		Trường Cao đẳng Kinh tế Đối ngoại	500
		Trường Đại học Sài Gòn	9.000
		Trường Đại học Khoa học Tự nhiên	5.000
		Trường Đại học Sư phạm	5.000
	Tổng	11	26.150
29	Phường Diên Hồng	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Tố	1.600
		Trường Trung học cơ sở Nguyễn Tri Phương	1.500
		Trường Đại học Kinh tế	1.700
	Tổng	3	4.800
30	Phường Đông Hưng Thuận	Trường Trung học cơ sở Phan Bội Châu	120
		Trường Trung học cơ sở Hà Huy Tập	107
		Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Định	74
		Trường Trung học phổ thông Trường Trinh	106
	Tổng	4	407
31	Phường Đức Nhuận	Trường Tiểu học Cao Bá Quát	200
		Trường Tiểu học Hồ Văn Huê	200
		Trường Tiểu học Sông Lô	100
		Trường Tiểu học Cổ Loa	200
		Trường Trung học cơ sở Độc Lập	200
		Trường Trung học cơ sở Trần Huy Liệu	200
		Trường Trung học phổ thông Phú Nhuận	200
	Tổng	7	1.300
32	Phường Gia Định	Trụ sở Ủy ban nhân dân (Phường 3 cũ)	50
		Trụ sở Hội chữ thập đỏ	50
		Trạm Y tế (Phường 3 cũ)	50
		Trường Mầm non 2 (cơ sở 1)	50
		Trường Tiểu học Lam Sơn	50
		Trường Tiểu học Hà Huy Tập	50
		Trường Tiểu học Lê Đình Chinh	50
		Trường Trung học cơ sở Trương Công Định	50
		Trường Trung học cơ sở Hà Huy Tập	50
		Trường Trung học cơ sở Lam Sơn	50
		Trường Trung học phổ thông Võ Thị Sáu	50
		Trường Đại học Mỹ thuật	90

STT	Địa phương	Vị trí dự kiến	
		Vị trí	Sức chứa (người)
		Trường Đại học Kinh tế - Tài chính	90
		Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng	90
		Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn	50
		Tòa nhà Việt Thuận Thành	50
		Cao ốc Cận Viễn Đông	50
	Tổng	17	970
33	Phường Gò Vấp	Trụ sở Phòng Giáo dục và Đào tạo (cũ)	300
		Trụ sở Ủy ban nhân dân Phường 17 (cũ)	1.000
		Chung cư An Lộc	100
		Trường Mầm non Anh Đào	500
		Trường Tiểu học Kim Đồng	500
		Trường Trung học cơ sở Quang Trung	500
	Tổng	6	2.900
34	Phường Hạnh Thông	Trụ sở Ủy ban nhân dân phường 1 (cũ)	500
		Trụ sở Ủy ban nhân dân phường 3 (cũ)	500
		Công ty Singer	500
		Trường Tiểu học Nguyễn Thượng Hiền	500
		Trường Tiểu học Hạnh Thông	500
		Trường Trung học cơ sở Gò Vấp	500
		Trường Trung học phổ thông Nguyễn Văn Trỗi	500
		Trường Trung học phổ thông Gò Vấp	500
	Tổng	8	4.000
35	Phường Hiệp Bình	Nhà Văn hóa phường	200
		Trường Mầm non Hoa Hồng	500
		Trường Mầm non Sơn Ca	400
		Trường Mầm non Hiệp Bình Chánh II	400
		Trường Mầm non Hiệp Bình Chánh III	300
		Trường Tiểu học Đào Sơn Tây	600
		Trường Tiểu học Hiệp Bình Chánh	500
		Trường Tiểu học Đặng Văn Bất	500
		Trường Trung học cơ sở Hiệp Bình	500
		Trường Trung học cơ sở Ngô Chí Quốc	500
		Trường Trung học phổ thông Hiệp Bình	600
		Trường Trung học phổ thông Nguyễn Khuyến	400
		Trường Đại học Luật	500
	Tổng	13	5.900
36	Phường Hòa Bình	Trạm Y tế phường (cơ sở 1)	50
		Trạm Y tế phường (cơ sở 2)	50
		Trường Tiểu học Đại Thành	150

STT	Địa phương	Vị trí dự kiến	
		Vị trí	Sức chứa (người)
		Trường Trung học cơ sở Lê Quý Đôn	300
		Trường Trung học cơ sở - Trung học phổ thông Trương Vĩnh Ký	500
		Trường Trung học phổ thông Trần Quang Khải	300
	Tổng	6	1.350
37	Phường Hòa Hưng	Trường Trung học cơ sở Cách Mạng Tháng Tám	230
		Trường Trung học cơ sở Trần Phú (cơ sở 1)	500
		Trường Trung học cơ sở Trần Phú (cơ sở 2)	400
	Tổng	3	1.130
38	Phường Khánh Hội	Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị	1.000
		Trường Tiểu học Lý Nhơn	200
		Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	200
		Trường Trung học cơ sở Nguyễn Huệ	300
		Trường Trung học cơ sở Chi Lăng	300
	Tổng	5	2.000
39	Phường Linh Xuân	Trường Mầm non Thỏ Ngọc	500
		Trường Tiểu học Linh Tây	500
		Trường Tiểu học Đỗ Tấn Phong	500
		Trường Trung học cơ sở Linh Trung	500
		Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Bá	500
	Tổng	5	2.500
40	Phường Long Bình	Nhà Văn hóa phường Long Thạnh Mỹ	X
		Trường Mầm non Long Bình	X
		Trường Mầm non Long Sơn	X
		Trường Tiểu học Long Bình	X
		Trường Tiểu học Tạ Uyên	X
		Trường Trung học cơ sở Long Bình	X
		Trường Trung học phổ thông Nguyễn Văn Tăng	X
	Tổng	7	-
41	<i>Phường Long Phước</i>	<i>Chưa có thông tin</i>	X
42	Phường Long Trường	Trạm Y tế phường	X
		Nhà Văn hóa Phường	X
		Trường Mầm non Long Trường	X
		Trường Tiểu học Phú Hữu	X
		Trường Trung học cơ sở Long Trường	X
		Trường Trung học cơ sở Phú Hữu	X
		Trường Trung học phổ thông Long Trường	X
		Trường Đại học Tài chính – Marketing	X
	Tổng	8	-

STT	Địa phương	Vị trí dự kiến	
		Vị trí	Sức chứa (người)
43	Phường Minh Phụng	Trụ sở Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường	250
		Trạm Y tế phường (cơ sở 1)	100
		Trạm Y tế phường (cơ sở 2)	100
		Trạm Y tế phường (cơ sở 3)	100
		Trạm Y tế phường (cơ sở 4)	50
		Trạm Y tế phường (cơ sở 5)	50
		Trạm Y tế phường (cơ sở 6)	100
		Trường Mầm non 1	300
		Trường Mầm non 4	300
		Trường Mầm non 6	300
		Trường Mầm non 7	300
		Trường Tiểu học Hưng Việt	500
		Trường Tiểu học Nguyễn Thi	500
		Trường Tiểu học Phạm Văn Hai	500
		Trường Tiểu học Âu Cơ	500
		Trường Tiểu học Lê Đình Chinh	500
		Trường Tiểu học Đề Thám	500
		Trường Trung học cơ sở Lê Anh Xuân	500
		Trường Trung học cơ sở Hậu Giang	500
		Trường Trung học phổ thông Nam Kỳ Khởi Nghĩa	500
		Trường Trung học phổ thông Nguyễn Minh Hoàng	500
	Tổng	21	6.950
44	Phường Nhiều Lộc	Trung tâm Y tế (cơ sở 1)	430
		Trung tâm Y tế (cơ sở 2)	50
		Trung tâm Y tế (cơ sở 3)	50
		Trung tâm Y tế cơ sở 4	50
		Trung tâm Y tế (cơ sở 5)	50
		Câu lạc bộ Hưu trí Quận 3 (cũ)	128
		Trường Mầm non 9 (cơ sở 1)	182
		Trường Mầm non 9 (cơ sở 2)	50
		Trường Mầm non 10 (cơ sở 1)	50
		Trường Mầm non 10 (cơ sở 2)	50
		Trường Mầm non 10 (cơ sở 3)	50
		Trường Mầm non 10 (cơ sở 4)	50
		Trường Mầm non 10 (cơ sở 5)	50
		Trường Mầm non 11 (cơ sở 1)	50
		Trường Mầm non 11 (cơ sở 2)	50
		Trường Mầm non 13 (cơ sở 3)	50
		Trường Mầm non 13 (cơ sở 4)	50

STT	Địa phương	Vị trí dự kiến	
		Vị trí	Sức chứa (người)
		Trường Mầm non 14 (cơ sở 1)	95
		Trường Mầm non 14 (cơ sở 2)	50
		Trường Mầm non 14 (cơ sở 3)	50
		Trường Mầm non 14 (cơ sở 4)	50
		Trường Mầm non 14 (cơ sở 5)	50
		Trường Mầm non 14 (cơ sở 6)	62
		Trường Mầm non 14 (cơ sở 7)	50
		Trường Tiểu học Nguyễn Việt Hồng	518
		Trường Tiểu học Nguyễn Thi	185
		Trường Tiểu học Trần Quang Diệu	217
		Trường Tiểu học Trần Văn Đang	133
		Trường Tiểu học Kỳ Đồng	923
		Trường Tiểu học Trương Quyền	1.324
		Trường Trung học cơ sở Bạch Đằng	475
		Trường Trung học cơ sở Đoàn Thị Điểm	530
		Trường Trung học cơ sở Lương Thế Vinh	377
		Trường Trung học cơ sở Lương Thế Vinh	790
	Tổng	34	7.316
45	Phường Phú Định	Trường Mầm non Hoa Phượng	450
		Trường Tiểu học Lý Thái Tổ	1.200
		Trường Tiểu học Trần Nguyên Hân	625
		Trường Tiểu học Nguyễn Công Trứ	1200
		Trường Trung học cơ sở Bình Đông	1500
		Trường Trung học cơ sở Tùng Thiện Vương	1.600
		Trường Trung học cơ sở Lê Lai	620
		Trường Trung học phổ thông Võ Văn Kiệt	100
		Trường Trung học phổ thông Ngô Gia Tự	650
		Trường Trung học phổ thông Nguyễn Thị Định	3500
		Trường Trung cấp công nghệ Lương thực thực phẩm	1.200
		Chung cư Mỹ Phúc	6.412
	Tổng	12	19.057
46	Phường Phú Lâm	Trường Tiểu học Lam Sơn	500
		Trường Tiểu học Him Lam	700
		Trường Tiểu học Đặng Nguyên Cẩn	200
		Trường Tiểu học Phú Lâm	1.000
		Trường Tiểu học Trương Công Định	300
		Trường Trung học cơ sở Đoàn kết	700
		Trường Trung học phổ thông Mạc Đĩnh Chi	1.500
		Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương VI	700

STT	Địa phương	Vị trí dự kiến	
		Vị trí	Sức chứa (người)
		Chung cư 243 Tân Hòa Đông	1.000
		Chung cư Sài Gòn Asiana	500
		Chung cư Kiến Thành	500
	Tổng	11	7.600
47	Phường Phú Nhuận	Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị phường	700
		Trường Tiểu học Nguyễn Đình Chính	500
	Tổng	2	1.200
48	Phường Phú Thạnh	Trạm Y tế phường	600
		Trường Mầm non Hoàng Anh	700
		Trường Tiểu học Phan Chu Trinh	1.000
		Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	1.500
		Trường Tiểu học Hiệp Tân	1.000
		Trường Tiểu học Duy Tân	1.000
		Trường Trung học cơ sở Đồng Khởi	1.200
		Trường Trung học cơ sở Tân Thới Hòa	1.000
		Trường Trung học cơ sở-Trung học phổ thông Trần Cao Vân	1.000
	Tổng	9	9.000
49	Phường Phú Thọ Hòa	Chưa có thông tin	X
50	Phường Phú Thọ	Nhà Thi đấu đa năng Phú Thọ	1.500
		Rạp xiếc biểu diễn đa năng Phú Thọ	1.000
		Trường Tiểu học Phú Thọ	150
		Trường Tiểu học Quyết Thắng	300
		Trường Trung học phổ thông Phú Thọ	500
		Trường Trung học phổ thông Lữ Gia	400
		Trường Trung học phổ thông Phú Thọ	400
	Tổng	7	4.250
51	Phường Phú Thuận	Trường Tiểu học Lê Anh Xuân	100
		Trường Tiểu học Nguyễn Văn Hưởng	100
	Tổng	2	200
52	Phường Phước Long	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Bá	2.000
		Trường Tiểu học Trần Thị Bưởi	
		Trường Tiểu học Võ Văn Hát cơ sở 1	
		Trường Tiểu học Võ Văn Hát cơ sở 3	
		Trường Mầm non Hoa Lan	
	Tổng	4	2.000
53	Phường Sài Gòn	Trường Mầm non 30/4 (cơ sở 1)	50
		Trường Mầm non 30/4 (cơ sở 2)	50
		Trường Mầm non Hoa Lư	50

STT	Địa phương	Vị trí dự kiến	
		Vị trí	Sức chứa (người)
		Trường Mầm non Lê Thị Riêng (cơ sở 1)	50
		Trường Mầm non Lê Thị Riêng (cơ sở 2)	50
		Trường Tiểu học Hòa Bình (cơ sở 1)	100
		Trường Tiểu học Hòa Bình (cơ sở 2)	50
		Trường Tiểu học Nguyễn Bình Khiêm	100
		Trường Trung học cơ sở Võ Trường Toản	100
		Trung tâm Thể dục Thể thao Hoa Lư	2.000
	Tổng	10	2.600
54	Phường Tam Bình	Chung cư TDH RiverView	1.000
		Chung cư Fresca Riverside	1.000
		Chung cư Stown	1.000
		Chung cư The Navita	2.000
		Tòa nhà Sài Gòn Avenue	2.000
		Giáo xứ Châu Bình	3.000
		Giáo xứ Tam Hà	3.000
		Đình Bình Đức	2.000
		Chùa Vạn Đức	3.000
		Trường Mầm non Hoa Mai	2.000
		Trường Mầm non Họa Mi 3	500
		Trường Mầm non Việt Anh	500
		Trường Tiểu học Nguyễn Văn Tây	2.000
		Trường Tiểu học Trần Văn Vân	1.000
		Trường Tiểu học Tam Bình	1.000
		Trường Tiểu học Trương Văn Hải	2.000
		Trường Tiểu học Bình Chiểu	1.000
		Trường Trung học cơ sở Tam Bình	2.000
		Trường Trung học cơ sở Thái Văn Lung	2.000
		Trường Trung học cơ sở Bình Chiểu	2.000
		Trường Trung học cơ sở Dương Văn Thi	2.000
		Trường Trung học phổ thông Bình Chiểu	2.000
		Trường Trung học phổ thông Tam Phú	2.000
	Tổng	23	40.000
55	Phường Tân Bình	Nhà Văn hóa phường	100
		Trường Mầm non 14	300
		Trường Mầm non Bàu Cát	300
		Trường Tiểu học Yên Thế	400
		Trường Tiểu học Thân Nhân Trung	400
		Trường Tiểu học Sơn Cang	400
		Trường Tiểu học Trần Quốc Toản	400

STT	Địa phương	Vị trí dự kiến	
		Vị trí	Sức chứa (người)
		Trường Trung học cơ sở Hoàng Hoa Thám	500
		Trường Trung học phổ thông Nguyễn Chí Thanh	600
		Chung cư The Harmona	600
	Tổng	10	4.000
56	Phường Tân Định	Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Thành phố	500
		Trung tâm điều hành chương trình chống ngập nước Thành phố (cũ)	200
		Đình Nam Chơn	100
		Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	300
		Trường Mầm non Bé Ngoan	800
		Trường Tiểu học Đuốc Sóng	300
		Trường Tiểu học Đinh Tiên Hoàng	700
		Trường Trung học cơ sở Huỳnh Khương Ninh	200
		Trường Trung học cơ sở Trần Văn Ôn	1.000
	Tổng	9	4.100
57	Phường Tân Hòa	Trường Mầm non Sơn Ca	140
		Trường Mầm non 6	120
		Trường Mầm non 8	120
		Trường Mầm non 9	500
		Trường Tiểu học Chi Lăng	500
		Trường Tiểu học Đống Đa	500
		Trường Tiểu học Hùng Vương	200
		Trường Tiểu học Trần Văn Ôn	200
		Trường Tiểu học Ngọc Hồi	400
		Trường Trung học cơ sở Trần Văn Đan	300
		Trường Trung học cơ sở Nguyễn Gia Thiều	900
		Trường Trung học cơ sở Mạc Đĩnh Chi	600
		Trường Trung học cơ sở Quang Trung	500
		Trường Trung học cơ sở Lý Thường Kiệt	400
		Trường Trung học cơ sở Phạm Ngọc Thạch	500
		Trường Trung học phổ thông Nguyễn Thái Bình	500
		Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị phường	200
	Tổng	17	6.580
58	Phường Tân Hưng	Trường Tiểu học Lương Thế Vinh	1.000
		Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	1.100
		Trường Trung học cơ sở Nguyễn Hữu Thọ	1.200
		Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Thập	1.200
		Trường Trung học cơ sở Trần Quốc Tuấn	800
		Trường Mầm non Tân Phong	300

STT	Địa phương	Vị trí dự kiến	
		Vị trí	Sức chứa (người)
		Đại học Tôn Đức Thắng	7.000
		Đại học Nguyễn Tất Thành	700
		Đại học RMIT	3.000
	Tổng	9	16.300
59	Phường Tân Mỹ	Trường Tiểu học Phú Mỹ 3	568
		Trường Trung học cơ sở Hoàng Quốc Việt	2.827
		Trường Trung học cơ sở Phạm Hữu Lầu	4.198
		Trường Trung học phổ thông Ngô Quyền	2.814
		Chung cư Tân Mỹ	2.250
		Chung cư DockLand	1.000
	Tổng	6	13.657
60	Phường Tân Phú	Trạm Y tế phường	50
		Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị phường	100
		Trường Mầm non Phương Hồng	100
		Trường Mầm non Hướng Dương	100
		Trường Mầm non Quỳnh Anh	100
		Trường Tiểu học - Trung học cơ sở - Trung học phổ thông Tân Phú	100
		Trường Tiểu học - Trung học cơ sở - Trung học phổ thông Hòa Bình	100
		Trường Tiểu học Duy Tân	100
		Trường Tiểu học Lê Thánh Tông	100
		Trường Tiểu học Hồ Văn Cường	100
		Trường Trung học cơ sở Thoại Ngọc Hầu	100
		Trường Trung học cơ sở Hoàng Diệu	100
		Trường Trung học cơ sở-Trung học phổ thông Trí Đức	100
		Trường Trung học cơ sở Nguyễn Trãi	100
		Trường Cao đẳng Công nghệ Thông tin	100
		Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng	100
		Trường Đại học Văn Hiến	100
		Chung cư Baybylon	100
		Chung cư Âu Cơ Tower	100
		Chung cư Oriental Plaza	100
		Chung cư Valéo	100
		Chung cư Trung Đông	100
		Chung cư Sen Xanh	100
		Chung cư Sài Gòn Town	100
		Chung cư Đặng Thành	100
		Chung cư Khang Phú	100
		Chung cư IDICO	100

STT	Địa phương	Vị trí dự kiến	
		Vị trí	Sức chứa (người)
		Chung cư Topaz	100
		Chung cư Carillon 5	100
		Chung cư Resgreen	100
		Chung cư The Rubyland	100
		Chung cư Hòa Bình	100
	Tổng	32	3.150
61	Phường Tân Sơn Hòa	Trụ sở Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường	500
		Nhà thờ Tân Chí Linh	500
		Nhà thờ Vinh Sơn	500
		Trường Mầm non 3 (cơ sở 1)	200
		Trường Mầm non 3 (cơ sở 2)	200
		Trường Mầm non 1A	200
		Trường Tiểu học Nguyễn Thanh Tuyên	500
		Trường Tiểu học Bình Giã 1	200
		Trường Tiểu học Bình Giã 2	200
		Trường Trung học cơ sở Ngô Sỹ Liên	500
		Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường	500
		Chùa Hải Quang	500
	Tổng	12	4.500
62	Phường Tân Sơn Nhất	Trạm Y tế phường	40
		Trường Mầm non 4	150
		Trường Mầm non 7	100
		Trường Mầm non Quận	150
		Trường Mầm non Tân Sơn Nhất	200
		Trường Mầm non Tuổi Xanh	100
		Trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ	200
		Trường Tiểu học Phạm Văn Hai	150
		Trường Tiểu học Tân Sơn Nhất	200
		Trường Tiểu học Bành Văn Trân	150
		Trường Tiểu học Bành Văn Trân (cơ sở 1)	100
		Trường Tiểu học Bành Văn Trân (cơ sở 2)	100
		Trường Tiểu học Bành Văn Trân (cơ sở 3)	100
		Trường Trung học cơ sở Ngô Sĩ Liên	150
		Trường Trung học cơ sở Tân Bình	200
		Trường Trung học phổ thông Nguyễn Thượng Hiền	300
		Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng	2.000
		Trung tâm cung ứng dịch vụ Văn hóa - Thể thao phường	500
	Tổng	18	4.890

STT	Địa phương	Vị trí dự kiến	
		Vị trí	Sức chứa (người)
63	Phường Tân Sơn Nhì	Trạm Y tế phường	50
		Trường Trung học cơ sở Đặng Trần Côn	350
		Trường Trung học phổ thông Lê Trọng Tấn	450
		Chung cư The Garden	550
		Chung cư Melody	450
	Tổng	5	1.850
64	Phường Tân Sơn	Trạm Y tế phường	200
		Trường Mầm non 15	300
		Trường Tiểu học Nguyễn Văn Kị	500
		Trường Tiểu học Tân Trụ	500
		Chung cư Phúc Yên	1.000
		Chung cư Vườn Hồng Ngọc	1.000
		Chung cư Tân Trụ	1.000
		Nhà thờ Hy Vọng	500
	Tổng	8	5.000
65	Phường Tân Tạo	Trung tâm Văn hóa liên phường	1.500
		Liên đoàn Lao động quận Bình Tân (cũ)	200
		Trường Mầm non Tân Tạo	1.500
		Trường Tiểu học Tân Tạo A	1.500
		Trường Trung học cơ sở Tân Tạo A	1.500
	Tổng	5	6.200
66	Phường Tân Thới Hiệp	Nhà Văn hóa phường	X
		Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	X
		Trường Trung học cơ sở Nguyễn Hiền	X
		Trường Trung học cơ sở Nguyễn Chí Thanh	X
		Trường Trung học cơ sở Lê Văn Thọ	X
		Trường Trung học phổ thông Võ Trường Toản	X
		Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật	X
	Tổng	7	-
67	Phường Tân Thuận	Liên đoàn Lao động Quận 7 (cũ)	100
		Nhà Thi đấu đa năng – Trung tâm Thể dục Thể thao	2.000
		Trung tâm Giáo dục thường xuyên Quận 7 (cũ)	300
		Toà nhà Petrolimex	300
		Khu lưu trú Khu chế xuất Tân Thuận	1.500
		Chung cư Hoàng Kim	200
		Trường Mầm non 19-5	360
		Trường Mầm non Hoa Sen	300
		Trường Tiểu học Tân Hưng 2	350
		Trường Tiểu học Nguyễn Thị Định	500

STT	Địa phương	Vị trí dự kiến	
		Vị trí	Sức chứa (người)
		Trường Tiểu học Kim Đồng	300
		Trường Tiểu học Tân Thuận Đông (cơ sở 1)	500
		Trường Tiểu học Tân Thuận Đông (cơ sở 2)	400
		Trường Tiểu học Đặng Thùy Trâm (cơ sở 1)	550
		Trường Tiểu học Đặng Thùy Trâm (cơ sở 2)	240
		Trường Trung học cơ sở Nguyễn Hiền	500
		Trường Trung học cơ sở Huỳnh Tấn Phát	400
		Trường Đại học Tài chính Marketing	500
		Tổng	18
			9.300
68	Phường Tăng Nhơn Phú	Trường Trung học cơ sở Hoa Lư	300
		Trường Trung học cơ sở Tân Phú	200
		Trường Trung học cơ sở Trần Quốc Toản	400
		Trường Trung học phổ thông Dương Văn Thi	400
	Tổng	4	1.300
69	Phường Tây Thạnh	Trạm Y tế phường	140
		Trung tâm Cung ứng dịch vụ Văn hóa - Thể thao	2.200
		Giáo xứ Nhân Hòa	560
		Trường Mầm non Hoa Hồng	280
		Trường Tiểu học Lê Lai	680
		Trường Trung học cơ sở Lê Lợi	1.600
		Trường Trung học cơ sở Hồng Đức	500
		Trường Trung học phổ thông Tây Thạnh	1.520
		Trường Đại học Công Thương	1.600
		Chung cư Khu công nghiệp Tân Bình	4.746
		Chung cư Sơn kỳ 1, 2	2.170
	Tổng	11	15.996
70	Phường Thạnh Mỹ Tây	Trường Mầm non 21	50
		Trường Tiểu học Phù Đổng	50
		Trường Tiểu học Thạnh Mỹ Tây	50
		Trường Tiểu học Nguyễn Ngọc Phương	50
		Trường Tiểu học Cửu Long	50
		Trường Trung học cơ sở Đồng Đa	50
		Trường Trung học cơ sở Cửu Long	50
		Trường Trung học cơ sở Phú Mỹ	50
		Cao ốc The Manor	100
		Cao ốc 518 Điện Biên Phủ	50
		Chung cư Nguyễn Ngọc Phương	100
		Chung cư Phạm Viết Chánh	50
		Chung cư Cantavil – Hoàn Cầu	100

STT	Địa phương	Vị trí dự kiến	
		Vị trí	Sức chứa (người)
		Chung cư Ruby, Topaz, Sapphia	200
		Chung cư Lô D cầu Thủ Thiêm	50
		Chung cư Thế Kỷ 21	200
		Chung cư 41 Bis	50
		Chung cư Bắc Bình	50
		Chung cư Greenfield	200
		Chung cư Wilton	200
		Chung cư Samland	100
		Trường Đại học Kỹ thuật Công nghệ	100
		Trường Đại học Giao thông vận tải	100
		Trường Đại học Ngoại Thương	200
		Trường Trung cấp Tôn Đức Thắng	50
	Tổng	25	1.850
71	Phường Thới An	Trường Mầm non Hồng Yến	300
		Trường Mầm non Sơn Ca 2	300
		Trường Mầm non Hòa Mi 1	300
		Trường Mầm non Sơn Ca 9	300
		Trường Mầm non Mai Vàng	300
		Trường Mầm non Hoa Đỗ Quyên	300
		Trường Tiểu học Nguyễn Văn Thệ	500
		Trường Tiểu học Quới Xuân	500
		Trường Tiểu học Kim Đồng	500
		Trường Tiểu học Trần Quốc Toản	500
		Trường Trung học cơ sở Lương Thế Vinh	500
		Trường Trung học cơ sở Nguyễn Trung Trực	500
		Trường Trung học cơ sở Tô Ngọc Vân	500
	Tổng	13	5.300
72	Phường Thông Tây Hội	Bệnh viện quận Gò Vấp	2.000
		Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại Hồng Ngọc	800
		Giáo xứ Thạch Đà	500
		Chùa Thới Hòa	500
		Trường Mầm non Hương Sen	200
		Trường Mầm non Hạnh Thông Tây	1.000
		Trường Mầm non Vàng Anh	300
		Trường Tiểu học Lương Thế Vinh	400
		Trường Tiểu học An Hội	300
		Trường Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai	1.000
		Trường Tiểu học Chi Lăng	700
		Trường Trung học cơ sở Nguyễn Du	1.000

STT	Địa phương	Vị trí dự kiến	
		Vị trí	Sức chứa (người)
		Trường Trung học cơ sở Thông Tây Hội	700
		Trường Trung học cơ sở Phạm Văn Chiêu	500
		Trường Trung học phổ thông Nguyễn Công Trứ	1.500
		Trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Miền Nam	500
		Trường Trung cấp nghề Quang Trung	700
		Tổng	17
			12.600
73	Phường Thủ Đức	Chưa có thông tin	X
74	Phường Trung Mỹ Tây	Trạm Y tế phường	200
		Bệnh viện Trung Mỹ Tây	500
		Trung tâm Văn hóa Thể thao phường	500
		Nhà Văn hóa phường Tân Chánh Hiệp (cũ)	500
		Trường Tiểu học Quang Trung	500
		Trường Trung học cơ sở Nguyễn Anh Ninh	500
		Trường Trung học cơ sở Trần Quang Khải	500
	Tổng	7	3.200
75	Phường Vĩnh Hội	Trung tâm Hội nghị - Tiệc cưới Riverside Palace	2.000
		Trường tâm Cung ứng dịch vụ Văn hóa - Thể thao phường Khánh Hội (cơ sở 3)	377
		Trường tâm Cung ứng dịch vụ Văn hóa - Thể thao phường Khánh Hội (cơ sở 2)	135
		Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Quận 4 (cũ)	182
		Trường Mầm non Nguyễn Tất Thành	277
		Trường Tiểu học Đặng Trần Côn	380
		Trường Tiểu học Đoàn Thị Điểm	288
		Trường Tiểu học Vĩnh Hội	278
		Trường Tiểu học Lê Thánh Tôn	243
		Trường Tiểu học Nguyễn Huệ 1	167
	Tổng	10	4.327
76	Phường Vườn Lài	Chưa có thông tin	X
77	Phường Xóm Chiếu	Trường Mầm non Ban Mai	950
		Trường Mầm non Sao Mai 12	189
		Trường Mầm non Sao Mai 13	103
		Trường Mầm non 15	244
		Trường Tiểu học Bạch Đằng	256
		Trường Tiểu học Bến Cảng	240
		Trường Tiểu học Nguyễn Thái Bình	817

STT	Địa phương	Vị trí dự kiến	
		Vị trí	Sức chứa (người)
		Trường Trung học cơ sở Đinh Bộ Lĩnh	209
		Trường Trung học cơ sở Tăng Bạt Hổ	1.274
		Trường Trung học cơ sở Khánh Hội A	684
	Tổng	10	4.722
78	Phường Xuân Hòa	Trung tâm Y tế	700
		Nhà số 391 Nam Kỳ Khởi Nghĩa	100
		Bệnh viện Y học cổ truyền	1.000
		Trường Mầm non 7A	100
		Chùa Vĩnh Nghiêm	1.000
		Chùa Chantarangsay	250
	Tổng	6	3.150
79	Xã An Nhơn Tây	Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã	500
		Trạm Y tế xã	100
		Trường Mầm non An Phú	100
		Trường Mầm non Hoàng Minh Đạo	300
		Trường Tiểu học Phú Mỹ Hưng	500
		Trường Tiểu học An Phú (cơ sở 1)	200
		Trường Tiểu học An Phú (cơ sở 2)	200
		Trường Trung học cơ sở Phú Mỹ Hưng	500
		Trường Trung học cơ sở An Phú	1.000
		Trường Trung học phổ thông An Nhơn Tây	500
		Bệnh viện Đa khoa Củ Chi	500
	Tổng	11	4.400
80	Xã An Thới Đông	Trung tâm Văn hóa Thể thao xã	800
		Trường Trung học cơ sở An Thới Đông	200
		Trường Trung học cơ sở Lý Nhơn	950
		Trường Trung học cơ sở Dơi Lầu	800
	Tổng	4	2.750
81	Xã Bà Điểm	Trường Mầm non Bà Điểm	400
		Trường Mầm non Bé Ngoan 3	500
		Trường Mầm non Bông Sen 1	260
		Trường Mầm non Xuân Thới Thượng	400
		Trường Tiểu học Mỹ Huê	700
		Trường Tiểu học Nam Kỳ Khởi Nghĩa	500
		Trường Tiểu học Tây Bắc Lân	2.000
		Trường Tiểu học Ngã Ba Giồng	1.300
		Trường Tiểu học Bùi Văn Ngừ	1.700
		Trường Tiểu học Xuân Thới Thượng	1.300
		Trường Trung học cơ sở Hà Huy Tập	1.400

STT	Địa phương	Vị trí dự kiến	
		Vị trí	Sức chứa (người)
		Trường Trung học cơ sở Phan Công Hớn	600
		Trường Trung học cơ sở Xuân Thới Thượng	900
		Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Bứa	1.200
		Trường Trung học cơ sở Bùi Văn Thủ	1.200
		Tổng	14.360
	15		
82	Xã Bình Chánh	Trường Tiểu học An Phú Tây 2	300
		Trường Trung học cơ sở Tân Quý Tây	400
	Tổng	2	700
83	<i>Xã Bình Hưng</i>	<i>Chưa có thông tin</i>	<i>X</i>
84	Xã Bình Khánh	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên xã	1.000
		Trung tâm Văn hóa xã	300
		Trường Mầm non Tam Thôn Hiệp	600
		Trường Tiểu học Tam Thôn Hiệp	800
		Trường Tiểu học An Nghĩa	800
		Trường Trung học cơ sở Tam Thôn Hiệp	900
	Tổng	6	4.400
85	Xã Bình Lợi	Trường Tiểu học Vườn Thơm	100
		Trường Tiểu học Cầu Xáng	100
		Trường Tiểu học Bình Lợi	100
		Trường Tiểu học Lê Minh Xuân (cơ sở 2)	100
		Trường Tiểu học Lê Minh Xuân (cơ sở 3)	100
		Trường Trung học cơ sở Lê Minh Xuân	100
		Trường Trung học cơ sở Bình Lợi	100
		Trường Trung học cơ sở Gò Xoài	100
		Trường Trung học phổ thông Lê Minh Xuân	100
		Trường Trung học phổ thông Năng Khiếu	100
	Tổng	10	1.000
86	Xã Bình Mỹ	Trụ sở Ủy ban nhân dân xã (cũ)	300
		Nhà Văn hóa xã	300
		Khu Văn hóa Thể thao đa năng xã	50
		Trạm Y tế (xã Trung An cũ)	50
		Trạm Y tế xã (xã Bình Mỹ cũ)	50
		Trạm Y tế xã (xã Hòa Phú cũ)	50
		Trường Mầm non Bình Mỹ (cơ sở 1)	100
		Trường Mầm non Bình Mỹ (cơ sở 2)	200
		Trường Tiểu học Trung An	200
		Trường Tiểu học Bình Mỹ 2	500
		Trường Tiểu học Hòa Phú	500

STT	Địa phương	Vị trí dự kiến	
		Vị trí	Sức chứa (người)
		Trường Trung học cơ sở Trung An	200
		Trường Trung học cơ sở Bình Hòa	500
		Trường Trung học cơ sở Hòa Phú	500
		Ký túc xá khu công nghiệp Đông Nam	1.000
		15	4.500
	Tổng		
87	Xã Cần Giờ	Nhà Văn hóa ấp Đồng Hòa	100
		Nhà Văn hóa ấp Đồng Tranh	150
		Trung tâm Bồi dưỡng chính trị	800
		Nhà Thi đấu thể dục thể thao	800
		Trung tâm Dịch vụ Cung ứng Văn hóa - Thể thao xã	400
		Trường Tiểu học Long Thạnh	200
		Trường Tiểu học Hòa Hiệp	400
		Trường Tiểu học Cần Thạnh (cơ sở 1)	800
		Trường Tiểu học Cần Thạnh (cơ sở 2)	500
		Trường Tiểu học Đồng Hòa	200
		Trường Trung học cơ sở Cần Thạnh	800
		Trường Trung học cơ sở Long Hòa	1.000
		Trường Trung học phổ thông Cần Thạnh	700
		13	6.850
	Tổng		
88	Xã Củ Chi	Trường Tiểu học Tân Phú	300
		Trường Tiểu học Phước Vĩnh An	300
	Tổng	2	600
89	Xã Đông Thạnh	Cụm Văn hóa - Thể thao xã	500
		Cụm Văn hóa - Thể thao Nhị Bình	300
		Trạm Y tế xã (cơ sở 1)	200
		Trạm Y tế xã (cơ sở 2)	100
		Trường Mầm non Sơn Ca	600
		Trường Tiểu học Hoàng Hoa Thám	600
		Trường Tiểu học Trần Văn Danh	400
		Trường Tiểu học Võ Văn Thặng	500
		Trường Trung học cơ sở Đặng Công Bình	600
		Trường Trung học cơ sở Đông Thạnh	500
		Trường Trung học cơ sở Đặng Thúc Vịnh	700
		Trường Trung học phổ thông Nguyễn Hữu Tiến	600
	Tổng	12	5.600
90	Xã Hiệp Phước	Nhà Văn hóa - Thể thao xã Nhơn Đức (cũ)	500
		Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Nhơn Đức (cũ)	500
		Nhà Văn hóa Thể Thao xã Hiệp Phước (cũ)	500
		Khu cư xá Nhà máy điện Hiệp Phước	1.000

STT	Địa phương	Vị trí dự kiến	
		Vị trí	Sức chứa (người)
		Trung Tâm Giáo nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Nhà Bè (cũ)	200
		Trường Mầm non Hướng Dương	1.000
		Trường Mẫu giáo Đồng Xanh	1.000
		Trường Mẫu giáo Sao Mai	800
		Trường Tiểu học Lê Lợi	1.000
		Trường Tiểu học Lê Văn Lương	1.000
		Trường Tiểu học Dương Văn Lịch	1.000
		Trường Tiểu học Nguyễn Văn Tạo	1.000
		Trường Trung học cơ sở Hai Bà Trưng	1.000
		Trường Trung học cơ sở Hiệp Phước	1.000
		Trường Trung học phổ thông Long Thới	1.000
		Bưu điện Hiệp Phước	100
	Tổng	16	12.600
91	Xã Hóc Môn	Trạm Y tế xã Hóc Môn (Tân Hiệp cũ)	100
		Trạm Y tế xã Hóc Môn (Thị trấn cũ)	100
		Trạm Y tế xã Hóc Môn (Tân Xuân cũ)	100
		Trường Mầm non Bé Ngoan	500
		Trường Mầm non Bé Ngoan 1	500
		Trường Mầm non 23-11	500
		Trường Mầm non Tân Hòa	500
		Trường Mầm non Tân Hiệp	500
		Trường Mầm non Tân Xuân	500
		Trường Mầm non Mỹ Hòa	500
		Trường Tiểu học Nguyễn An Ninh	1.000
		Trường Tiểu học Trương Văn Ngải	1.000
		Trường Tiểu học Cầu Xáng	1.000
		Trường Tiểu học Tân Hiệp	1.000
		Trường Tiểu học Mỹ Hòa	1.000
		Trường Tiểu học Ấp Đình	1.000
		Trường Trung học cơ sở Tô Ký	1.000
		Trường Trung học cơ sở Nguyễn An Khương	1.000
		Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Minh Khai	1.000
		Trường Trung học cơ sở Đỗ Văn Dậy	1.000
		Trường Trung học phổ thông Hồ Thị Bì	1.500
		Trung tâm Giáo dục thường xuyên Hóc Môn	1.500
		Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học Huflit (cơ sở 2)	1.500
		Trường Trung cấp Bách Nghệ	1.500
	Tổng	24	19.800

STT	Địa phương	Vị trí dự kiến	
		Vị trí	Sức chứa (người)
92	Xã Hưng Long	Trạm Y tế Hưng Long	200
		Trạm Y tế Qui Đức	200
		Trạm Y tế Đa Phước	200
		Trường Mầm non Ngọc Lan	100
		Trường Mầm non Đa Phước	200
		Trường Mầm non Phong Lan	100
		Trường Mầm non Quỳnh Anh	200
		Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trân	200
		Trường Tiểu học Qui Đức	250
		Trường Tiểu học Hưng Long	200
		Trường Tiểu học Rạch Giá	300
		Trường Trung học cơ sở Đa Phước	200
		Trường Trung học cơ sở Qui Đức	200
		Trường Trung học cơ sở Hưng Long	300
	Tổng	14	2.850
93	Xã Nhà Bè	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ Văn hóa – Thể thao xã	200
		Trung tâm Sinh hoạt Thanh thiếu niên huyện (cũ)	440
		Trụ sở Ủy ban nhân dân Thị trấn (cũ)	300
		Trạm Y tế xã Phú Xuân (cũ)	100
		Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Phước Lộc (cũ)	400
		Nhà Thiếu nhi huyện Nhà Bè (cũ)	300
		Nhà Văn hóa xã Phước Lộc (cũ)	450
		Trung tâm Y tế dự phòng huyện (cũ)	100
		Chùa Thiên Ấn	200
		Nhà thờ Tin Lành	440
		Khu dân cư làng Đại Học	1.900
		Trường Tiểu học Trần Thị Ngọc Hân	650
		Trường Tiểu học Lâm Văn Bền	2.200
		Trường Tiểu học Nguyễn Bình	660
		Trường Tiểu học Tạ Uyên	850
		Trường Trung học cơ sở Nguyễn Bình Khiêm	1.000
		Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Quỳ	850
		Trường Trung học cơ sở Phước Lộc	1.300
		Trường Trung học cơ sở Lê Văn Hưu	1.100
		Trường Trung học cơ sở Lê Quang Định	450
	Tổng	20	13.890
94	Xã Nhuận Đức	Trường Mầm non Nhuận Đức	500
		Trường Mầm non Trung Lập Hạ	500
		Trường Mầm non Phạm Văn Cội (cơ sở 2)	500

STT	Địa phương	Vị trí dự kiến	
		Vị trí	Sức chứa (người)
		Trường Tiểu học Phạm Văn Cội	800
		Trường Tiểu học Nhuận Đức (cơ sở 1)	300
		Trường Tiểu học Nhuận Đức (cơ sở 2)	800
		Trường Tiểu học Lê Văn Thế	1.000
		Trường Tiểu học Trung Lập Hạ	1.000
		Trường Trung học cơ sở Nhuận Đức	1.000
		Trường Trung học cơ sở Trung Lập Hạ	1.000
		Trường Trung học cơ sở Phạm Văn Cội	1.000
	Tổng	11	8.400
95	Xã Phú Hòa Đông	Trường Tiểu học - Trung học cơ sở Tân Trung	500
		Trường Trung học cơ sở Tân Thạnh Đông (cơ sở 1)	500
		Trường Trung học cơ sở Tân Thạnh Đông (cơ sở 2)	500
		Trường Trung học phổ thông Trung Phú	1.000
		Trường Trung học phổ thông Phú Hòa Đông	1.000
	Tổng	5	3.500
96	Xã Tân An Hội	Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Tân An Hội (cũ)	300
		Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Phước Hiệp (cũ)	500
		Trường Mầm non Tân An Hội	700
		Trường Tiểu học Nguyễn Văn Lịch	400
		Trường Trung học cơ sở Tân An Hội	1.000
	Tổng	5	2.900
97	<i>Xã Tân Nhựt</i>	<i>Chưa có thông tin</i>	<i>X</i>
98	Xã Tân Vĩnh Lộc	Trạm Y tế xã (02 trạm)	100
		Văn phòng áp (23 văn phòng)	2.300
		Trường Mầm non (có 45 trường trên địa bàn xã)	4.500
		Trường Tiểu học (có 06 trường trên địa bàn xã)	2.400
		Trường Trung học cơ sở (có 03 trường trên địa bàn xã)	1.500
	Tổng	79	10.800
99	Xã Thái Mỹ	Trường Mầm non Thái Mỹ	200
		Trường Mầm non Phước Thạnh	250
		Trường Mầm non Trung Lập Thượng	200
		Trường Tiểu học Thái Mỹ	300
		Trường Tiểu học Trung Lập Thượng	250
		Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Sơ	400
		Trường Trung học cơ sở Phước Thạnh	300
		Trường Trung học cơ sở Trung Lập Thượng	300
		Trường Trung học phổ thông Quang Trung	500
	Tổng	9	2.700

STT	Địa phương	Vị trí dự kiến	
		Vị trí	Sức chứa (người)
100	Xã Thanh An	Trường Tiểu học Thanh An	400
		Trường Mầm non Thanh An	300
		Trường Trung học cơ sở - Trung học phổ thông Thanh An	500
		Đồn Biên phòng Thanh An	100
		Trung tâm Văn hóa thể thao xã	200
		Chùa Hưng Lợi Tự	200
		Phân hiệu Trường Tiểu học Thanh An (điểm trường Thiêng Liêng)	300
	Tổng	7	2.000
101	Xã Vĩnh Lộc	Trạm Y tế xã	50
		Trường Tiểu học Huỳnh Văn Bánh	400
		Trường Trung học cơ sở Đồng Đen	300
	Tổng	3	750
102	Xã Xuân Thới Sơn	Trường Mầm non Hướng Dương	400
		Trường Tiểu học Nhị Tân	400
		Trường Tiểu học - Trung học cơ sở Tạ Uyên	600
		Trường Trung học cơ sở Lý Chính Thắng (cơ sở 1)	300
		Trường Trung học cơ sở Nguyễn Hồng Đào	300
	Tổng	5	2.000
103	<i>Phường Bình Dương</i>	<i>Chưa có thông tin</i>	<i>X</i>
104	Phường Chánh Hiệp	Trung tâm Văn hóa phường (khu Định Hòa 5)	5.000
		Trung tâm Văn hóa phường (khu Chánh Lộc 3)	1.000
		Đình Tương Bình Hiệp	1.000
		Trường Tiểu học - Trung học cơ sở Tương Bình Hiệp	2.000
		Trường Trung học cơ sở Định Hòa	1.000
		Trường Trung học cơ sở Bình Phú	2.000
	Tổng	6	12.000
105	Phường Thủ Dầu Một	Trường Tiểu học Phú Thọ	700
		Trường Trung học cơ sở Chánh Nghĩa	800
	Tổng	2	1.500
106	Phường Phú Lợi	Trường Tiểu học Phú Hòa 3	700
		Trường Tiểu học Phú Lợi	800
	Tổng	2	1.500
107	Phường Đông Hòa	Trường Mầm non Hoa Hồng 3	300
		Trường Tiểu học Nguyễn Khuyến	500
		Trường Tiểu học Đông Hòa C	500
		Trường Trung học cơ sở Bình An	500

STT	Địa phương	Vị trí dự kiến	
		Vị trí	Sức chứa (người)
		Trường Trung học cơ sở Bình Thắng B	500
		Trường Trung học cơ sở Đông Hòa	500
		Trường Trung học phổ thông Bình An	500
		Tổng	7
			3.300
108	Phường Dĩ An	Trường Tiểu học An Bình	300
		Trường Tiểu học An Bình B	300
		Trường Tiểu học Tân Đông Hiệp B	300
		Trường Tiểu học - Trung học cơ sở - Trung học phổ thông Phan Chu Trinh	300
		Trường Trung học cơ sở Dĩ An	300
		Trường Trung học cơ sở An Bình	300
		Trường Trung học phổ thông Dĩ An	300
		Trường Trung học phổ thông Nguyễn An Ninh	300
		Trường Cao đẳng nghề Dĩ An	300
	Tổng	9	2.700
109	Phường Tân Đông Hiệp	Trường Tiểu học Tân Đông Hiệp C	500
		Trường Tiểu học Bùi Thị Xuân	500
		Trường Trung học cơ sở Tân Đông Hiệp B	500
		Trường Trung học cơ sở Tân Bình	500
		Trường Trung học phổ thông Nguyễn Thị Minh Khai	500
	Tổng	5	2.500
110	Phường Thuận An	Trường Mầm non Hoa Mai 3	500
		Trường Tiểu học An Sơn	400
		Trường Tiểu học Hưng Định	500
		Trường Tiểu học Hồ Văn Mên	400
		Trường Tiểu học Lương Thế Vinh	600
		Trường Trung học cơ sở Trần Đại Nghĩa	600
		Trường Trung học cơ sở Trịnh Hoài Đức	700
		Trường Trung học cơ sở Nguyễn Trung Trực	800
		Trường Trung học phổ thông Trịnh Hoài Đức	800
	Tổng	9	5.300
111	Phường Thuận Giao	Chưa có thông tin	X
112	Phường An Phú	Trường Mầm non Hoa Mai 5	500
		Trường Mầm non Hoa Cúc 10	800
		Trường Tiểu học An Phú	1.000
		Trường Tiểu học An Phú 2	1.000
		Trường Tiểu học An Phú 3	1.000
		Trường Tiểu học Tuy An	1.000

STT	Địa phương	Vị trí dự kiến	
		Vị trí	Sức chứa (người)
		Trường Tiểu học Lê Thị Trung	1.000
	<i>Tổng</i>	7	6.300
113	Phường Bình Hòa	Trạm Y tế phường	110
		Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Học tập cộng đồng	2.500
		Trung tâm Giáo dục thường xuyên - kỹ thuật - hướng nghiệp	1.000
		Đình thần Bình Đáng	750
		Đình thần Đồng An	100
		Miếu Thần Nông	50
		Trường Mầm non Hoa Cúc 6	1.000
		Trường Mầm non Hoa Cúc 9	1.000
		Trường Mầm non Bình Hòa	1.000
		Trường Tiểu học Bình Hòa (cơ sở 1)	1.000
		Trường Tiểu học Bình Hòa (cơ sở 2)	1.000
		Trường Tiểu học Vĩnh Phú (cũ)	200
		Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thái Bình	1.000
	<i>Tổng</i>	13	10.710
114	Phường Lái Thiêu	Trường Trung học cơ sở Trần Quốc Toản	700
		Trường Trung học cơ sở Tân Thới	600
		Trường Trung học cơ sở Phú Long	600
		Trường Trung học phổ thông Nguyễn Trãi	500
	<i>Tổng</i>	4	2.400
115	Phường Vĩnh Tân	Trường Tiểu học Vĩnh Tân	300
		Trường Trung học cơ sở Vĩnh Tân	400
		Trường Trung học cơ sở Tân Bình	400
		Trường Trung học phổ thông Tân Bình	600
	<i>Tổng</i>	4	1.700
116	Phường Bình Cơ	Trung tâm Văn hóa - Học tập cộng đồng phường	1.000
		Trường Tiểu học Hội Nghĩa	300
		Trường Tiểu học Bình Mỹ	400
		Trường Trung học cơ sở Hội Nghĩa	400
	<i>Tổng</i>	4	2.100
117	Phường Tân Uyên	Trung tâm Văn hóa - Học tập cộng đồng (Áp Tân Lập 4)	100
		Trung tâm Văn hóa - Học tập cộng đồng (Áp Rạch Rỡ)	100
		Trung tâm Văn hóa - Học tập cộng đồng (Áp Điều Hòa)	100
		Trường Tiểu học Uyên Hưng A	200

STT	Địa phương	Vị trí dự kiến	
		Vị trí	Sức chứa (người)
		Trường Trung học cơ sở Lê Thị Trung	200
	Tổng	5	700
118	Phường Tân Khánh	Trung tâm Văn hóa - Học tập cộng đồng (Ấp Thanh Hòa)	400
		Trung tâm Văn hóa - Học tập cộng đồng (Khu phố Khánh Hội)	450
		Trường Mầm non Tân Phước Khánh	200
		Trường Mầm non Tân Phước Khánh	230
		Trường Mầm non Hoa Sen	510
		Trường Mầm non Thanh Hội	680
		Trường Mầm non Thanh Phước	250
		Trường Tiểu học Tân Phước Khánh A	600
		Trường Tiểu học Tân Phước Khánh B	550
		Trường Tiểu học Tân Vĩnh Hiệp A	600
		Trường Tiểu học Tân Vĩnh Hiệp B	544
		Trường Tiểu học Thanh Hội	650
		Trường Tiểu học Thanh Phước	300
		Trường Tiểu học Thái Hoà B	670
		Trường Trung học cơ sở Tân Phước Khánh	579
		Trường Trung học cơ sở Nguyễn Quốc Phú	580
		Trường Trung học cơ sở Thái Hoà	500
	Tổng	17	8.293
119	Phường Tân Hiệp	Trường Mầm non Hoa Hướng Dương	400
		Trường Tiểu học - Trung học cơ sở Tân Hiệp	500
		Trường Tiểu học Khánh Bình	500
		Trường Trung học cơ sở Khánh Bình	1.000
	Tổng	4	2.400
120	Phường Tây Nam	Trường Tiểu học An Tây (cơ sở 1)	X
		Trường Tiểu học An Tây (cơ sở 2)	X
		Nhà Văn hóa xã Thanh Tuyền (cũ)	X
		Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Thanh Tuyền (cũ)	X
		Trường Tiểu học Bến Súc	X
		Trường Trung học cơ sở Thanh Tuyền	X
		Trường Trung học phổ thông Thanh Tuyền	X
	Tổng	7	-
121	Phường Long Nguyên	Chưa có thông tin	X
122	Phường Bến Cát	Trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn	600
		Trường Tiểu học Tân Hưng	300

STT	Địa phương	Vị trí dự kiến	
		Vị trí	Sức chứa (người)
		Trường Trung học cơ sở Lai Hưng	500
		Trường Trung học cơ sở Lê Quý Đôn	800
		Trường Trung học cơ sở Mỹ Phước	500
		Tổng	5
			2.700
123	Phường Hòa Lợi	Trường Mầm non Hòa Lợi	300
		Trường Tiểu học Tân Định	300
		Trường Tiểu học Nguyễn Thái Bình	500
		Trường Trung học cơ sở Bình Phú	500
	Tổng	4	1.600
124	Phường Thới Hòa	Trường Tiểu học Thới Hòa	900
		Trường Tiểu học Trần Văn Ôn	900
		Trường Trung học cơ sở Thới Hòa	900
		Trường Trung học cơ sở Lý Tự Trọng	900
	Tổng	4	3.600
125	Phường Phú An	Trường Tiểu học Tân An	700
		Trường Trung học cơ sở Hiệp An	800
		Trường Trung học cơ sở Trần Bình Trọng	900
	Tổng	3	2.400
126	Phường Chánh Phú Hòa	Trường Mầm non Hưng Hòa	1.000
		Trường Tiểu học Chánh Phú Hòa	2.000
		Trường Tiểu học Hưng Hòa	2.000
		Trường Trung học cơ sở Chánh Phú Hòa	2.000
		Trường Trung học cơ sở Quang Trung	2.000
	Tổng	5	9.000
127	Xã Bắc Tân Uyên	Trung tâm Văn hóa – Học tập cộng đồng Tân Định	200
		Nhà đội 7 Nông trường cao su Nhà Nai	50
	Tổng	2	250
128	Xã Thường Tân	Trụ sở Ủy ban nhân dân xã (cũ)	50
		Trung tâm Văn hóa - Học tập cộng đồng xã (cũ)	200
		Trường Mầm non Hiếu Liêm	100
		Trường Mầm non Hoa Anh Đào	250
		Trường Mầm non Thường Tân	220
		Trường Tiểu học Hiếu Liêm	300
		Trường Tiểu học Lạc An	200
		Trường Tiểu học Thường Tân	200
		Trường Trung học cơ sở Lạc An	200
		Trường Trung học cơ sở - Trung học phổ thông Thường Tân	300
	Tổng	10	2.020

STT	Địa phương	Vị trí dự kiến	
		Vị trí	Sức chứa (người)
129	Xã Phú Giáo	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	200
		Trường Mầm non Hoà Mi	170
		Trường Mầm non Phước Vĩnh	70
		Trường Mầm non Tam Lập	50
		Trường Tiểu học An Bình A	200
		Trường Tiểu học An Bình B	150
		Trường Tiểu học Phước Vĩnh A	100
		Trường Tiểu học Phước Vĩnh B	100
		Trường Tiểu học - Trung học cơ sở Tam Lập	150
		Trường Trung học cơ sở An Bình	200
		Trường Trung học cơ sở Trần Hưng Đạo	200
		Trường Trung học cơ sở Nguyễn Trãi	300
		Trường Trung học phổ thông Phước Vĩnh	150
	Tổng	13	2.040
130	Xã Phước Thành	Trường Mầm non An Thái	100
		Trường Mầm non Phước Sang	50
		Trường Tiểu học Phước Sang	200
		Trường Tiểu học Tân Hiệp (cơ sở 1)	200
		Trường Tiểu học Tân Hiệp (cơ sở 2)	50
		Trường Tiểu học An Thái	100
		Trường Trung học cơ sở - Trung học phổ thông Nguyễn Huệ	200
	Tổng	7	900
131	Xã Phước Hòa	Trường Mầm non Vĩnh Hòa (Ấp Vĩnh Tiến)	400
		Trường Mầm non Phước Hòa (Ấp 1A)	400
		Trường Tiểu học Phước Hòa A (Ấp 1A)	400
		Trường Tiểu học Phước Hòa B (Ấp 1B)	400
		Trường Tiểu học Vĩnh Hòa A (Ấp Vĩnh Tiến)	500
		Trường Tiểu học Vĩnh Hòa B (Ấp Trảng Sắn)	400
		Trường Trung học cơ sở Phước Hòa (Ấp 1B)	800
		Trường Trung học cơ sở Vĩnh Hòa (Ấp Vĩnh Tiến)	1.000
		Trường Trung học phổ thông Phước Hòa (Ấp 1B)	1.000
	Tổng	9	5.300
132	Xã An Long	Trường Mầm non Tân Long	200
		Trường Mầm non An Long	200
		Trường Mầm non An Linh	200
		Trường Tiểu học An Long	200
		Trường Tiểu học Tân Long	200

STT	Địa phương	Vị trí dự kiến	
		Vị trí	Sức chứa (người)
		Trường Tiểu học-Trung học cơ sở An Linh	500
	Tổng	6	1.500
133	<i>Xã Trừ Văn Thố</i>	<i>Chưa có thông tin</i>	<i>X</i>
134	Xã Bàu Bàng	Trường Tiểu học Bàu Bàng	1.000
		Trường Trung học cơ sở Bàu Bàng	1.000
		Trường Trung học phổ thông Bàu Bàng	1.000
	Tổng	3	3.000
135	Xã Minh Thạnh	Nhà văn hóa (xã Minh Hòa cũ)	100
		Nhà văn hóa (xã Minh Thạnh cũ)	100
		Nhà văn hóa (xã Minh Tân cũ)	100
		Trường Tiểu học Minh Hòa	500
		Trường Tiểu học Hòa Lộc	500
		Trường Tiểu học Minh Thạnh	500
		Trường Tiểu học Minh Tân	500
		Trường Trung học cơ sở Minh Thạnh	300
		Trường Trung học cơ sở Minh Tân	500
		Trường Trung học cơ sở - Trung học phổ thông Minh Hòa	500
	Tổng	10	3.600
136	Xã Long Hòa	Trung tâm Văn hóa – Học tập cộng đồng xã	600
		Phòng khám Đa khoa khu vực Long Hòa	150
		Nhà Văn hóa Đội sản xuất Nông trường cao su (cơ sở 1, cơ sở 2)	400
		Trường Mầm non Họa Mi	250
		Trường Mầm non Long Tân	250
		Trường Tiểu học - Trung học cơ sở Long Tân	1.000
		Trường Trung học cơ sở Long Hòa	500
		Trường Trung học phổ thông Long Hòa	500
	Tổng	8	3.650
137	Xã Dầu Tiếng	Trụ sở Công an Thị trấn Dầu Tiếng (cũ) thuộc ấp Định Thành	50
		Trụ sở Công an xã Định Hiệp (cũ) thuộc ấp Hiệp Phước	50
		Trụ sở Công an xã Định An (cũ) thuộc ấp An Phước	50
		Trường Tiểu học Định An (ấp An Thọ)	150
		Trường Trung học cơ sở Định An (ấp An Phước)	150
		Trường Tiểu học Dầu Tiếng (ấp Sân Bay)	300
		Trường Tiểu học Ngô Quyền (ấp Chợ Sáng)	300

STT	Địa phương	Vị trí dự kiến	
		Vị trí	Sức chứa (người)
		Trường Trung học cơ sở Nguyễn Bình Khiêm (ấp Cầu Đức)	500
		Trường Trung học phổ thông Dầu Tiếng (ấp Sân Bay)	500
		Hội trường Công ty: Ấp Sơn Đài (Trụ sở Phòng ban cũ)	100
		Hội trường Công ty: Ấp Định Thành (Trung tâm VHTT Công ty)	400
		11	2.550
	Tổng		
138	Xã Thanh An	Nhà Văn hóa xã	250
		Trụ sở Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã	200
		Trường Mầm non Thanh An	273
		Trường Mầm non Thanh Tân	237
		Trường Mầm non An Lập	289
		Trường Tiểu học Định Phước	136
		Trường Tiểu học Định Hiệp	444
		Trường Tiểu học Thanh Tân	251
		Trường Tiểu học An Lập	516
		Trường Tiểu học Thanh An	477
		Trường Trung học cơ sở An Lập	443
		Trường Trung học cơ sở Định Hiệp	432
		Trường Trung học cơ sở Thanh An	552
		13	4.500
	Tổng		
139	Phường Bà Rịa	Trung tâm Giáo dục thường xuyên (Khu phố Hưng Phước)	500
		Nhà máy nước (Khu phố Hưng Phước)	150
		Công ty Cổ phần đầu tư Danh Khôi (Khu phố Long Toàn)	300
		Nhà thờ Dũng Lạc	300
		Nhà thờ Thủ Lự	200
		Nhà thờ Long Kiên	300
		Nhà thờ Chánh hòa Bà Rịa	1.000
		Nhà thờ Long Toàn	400
		Nhà thờ Long Tâm	400
		Chùa Tịnh Quang	500
		Chùa Hội Phước	400
		Nhà thờ Dòng thánh Phao lô	200
		Trường Mầm non Phước Nguyên	200
		Trường Mầm non Sơn Ca (cơ sở 1)	250
		Trường Mầm non Sơn Ca (cơ sở 2)	200
		Trường Tiểu học Nguyễn Thanh Đăng	300

STT	Địa phương	Vị trí dự kiến	
		Vị trí	Sức chứa (người)
		Trường Tiểu học Lê Thành Duy	300
		Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc	200
		Trường Tiểu học Trường Sơn	300
		Trường Trung học cơ sở Phước Nguyên	400
		Trường Trung học cơ sở Kim Đồng	400
		Trường Trung học cơ sở Nguyễn Du	400
		Trường Trung học cơ sở Long Toàn	300
		Trường Trung học phổ thông Châu Thành	500
		Trường Trung học phổ thông Bà Rịa	500
		Trường Đại học Dầu khí	600
		Trường Cao đẳng Sư phạm	500
		Trường Cao đẳng Dầu khí	500
		Trường Cao đẳng FPT	200
	Tổng	29	10.700
140	Phường Long Hương	Trường Mầm non Hướng Dương	200
		Trường Mầm non Vành Khuyên	200
		Trường Mầm non Long Hương	250
		Trường Tiểu học Phan Bội Châu	200
		Trường Tiểu học Long Hương	180
		Trường Tiểu học Trần Văn Quan	250
		Trường Tiểu học Kim Dinh	300
		Trường Trung học cơ sở Trần Đại Nghĩa	400
		Trường Trung học cơ sở Tân Hưng	300
		Trường Trung học cơ sở Nguyễn Trãi	300
		Trung tâm Văn hóa - Học tập cộng đồng xã Tân Hưng (cũ)	50
		Trung tâm Văn hóa - Học tập cộng đồng phường Long Hương (cũ)	50
	Tổng	12	2.680
141	Phường Phú Mỹ	Chưa có thông tin	X
142	Phường Phước Thắng	Trường Mầm non 2/9	150
		Trường Mầm non 30/4	150
		Trường Mầm non Phước Thắng	150
		Trường Tiểu học Hải Nam	400
		Trường Tiểu học Võ Nguyên Giáp	400
		Trường Tiểu học Phước Thắng	400
		Trường Tiểu học Nguyễn Bình Khiêm	300
		Trường Trung học cơ sở Nguyễn Gia Thiều	500
		Trường Trung học cơ sở Phước Thắng	500

STT	Địa phương	Vị trí dự kiến	
		Vị trí	Sức chứa (người)
		Trường Trung học cơ sở Lương Thế Vinh (cơ sở 1)	500
		Trường Trung học cơ sở Lương Thế Vinh (cơ sở 2)	400
		Trường Trung học phổ thông Nguyễn Khuyến	600
		Trường Trung học phổ thông Lê Quý Đôn	600
		Trường Cao đẳng nghề	800
	Tổng	14	5.850
143	Phường Rạch Dừa	Chưa có thông tin	X
144	Phường Tam Long	Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Long Phước (cũ)	200
		Trường Tiểu học Trần Văn Thượng	300
		Trường Tiểu học Nguyễn Minh Khanh	300
		Trường Trung học cơ sở Dương Văn Mạnh	400
		Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thanh Đăng	400
		Trường Trung học phổ thông Vũng Tàu	500
	Tổng	6	2.100
145	Phường Tam Thắng	Trường Mầm non 1/6	500
		Trường Mầm non Hoa Anh Đào	500
		Trường Mầm non Hoa Biển	500
		Trường Mầm non Hương Sen	500
		Trường Mầm non Sao Việt	500
		Trường Mẫu giáo Phường 8	500
		Trường Tiểu học Lê Lợi	500
		Trường Tiểu học Lý Tự Trọng	500
		Trường Tiểu học Nguyễn Viết Xuân	500
		Trường Tiểu học Quang Trung	500
		Trường Tiểu học Trưng Vương	500
		Trường Tiểu học Trương Công Định	500
		Trường Trung học cơ sở Nguyễn An Ninh	500
		Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Linh	500
		Trường Trung học cơ sở Trần Phú	500
		Trường Trung học cơ sở Võ Trường Toản	500
		Trường Trung học phổ thông Trần Nguyên Hãn	500
	Tổng	17	8.500
146	Phường Tân Hải	Chưa có thông tin	X
147	Phường Tân Phước	Trung tâm Văn hóa - Học tập cộng đồng phường	100
		Giáo xứ Song Vĩnh	100
		Giáo xứ Phước Lộc	100
		Giáo xứ Hải Sơn	100
		Giáo xứ Lam Sơn	100

STT	Địa phương	Vị trí dự kiến	
		Vị trí	Sức chứa (người)
		Trường Mầm non Tân Phước	100
		Trường Mầm non Phước Hòa	200
		Trường Tiểu học Nguyễn Thị Định	300
		Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt	100
		Trường Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai	200
		Trường Trung học cơ sở Tân Phước	200
		Trường Trung học cơ sở Phước Hòa	100
	Tổng	12	1.700
148	Phường Tân Thành	Trạm Y tế phường	80
		Trung tâm Văn hóa - Học tập cộng đồng phường	100
		Tu viện Tuệ Giác	200
		Trường Mầm non Hắc Dịch (cơ sở 1)	500
		Trường Mầm non Hắc Dịch (cơ sở 2)	500
		Trường Mầm non Sông Xoài	100
		Trường Tiểu học Nguyễn Du	300
		Trường Tiểu học Nguyễn Công Trứ	300
		Trường Tiểu học Phan Đình Phùng	200
		Trường Tiểu học Hắc Dịch	300
		Trường Trung học cơ sở Chu Văn An	220
		Trường Trung học cơ sở Hắc Dịch	200
		Trường Trung học phổ thông Hắc Dịch	600
	Tổng	13	3.600
149	Phường Vũng Tàu	Trường Tiểu học Hạ Long	500
		Trường Tiểu học Đoàn Kết	400
		Trường Tiểu học Bùi Thị Xuân	400
		Trường Tiểu học Hoà Bình	400
		Trường Tiểu học Thắng Nhì	400
		Trường Tiểu học Thắng Tam	500
		Trường Tiểu học Bàu Sen	500
		Trường Tiểu học Việt Anh	200
		Trường Trung học cơ sở Huỳnh Khương Ninh	500
		Trường Trung học cơ sở Duy Tân	500
		Trường Trung học cơ sở Châu Thành	600
		Trường Trung học cơ sở Thắng Nhì	500
		Trường Trung học cơ sở Vũng Tàu	600
		Trường Trung học cơ sở Võ Văn Kiệt	600
	Tổng	14	6.600
150	Xã Bàu Lâm	Trung tâm Văn hóa - Học tập cộng đồng xã	300
		Trường Mầm non Bàu Lâm (cơ sở 1)	200

STT	Địa phương	Vị trí dự kiến	
		Vị trí	Sức chứa (người)
		Trường Mầm non Bàu Lâm (cơ sở 2)	200
		Trường Mầm non Tân Lâm	200
		Trường Tiểu học Lê Lợi	200
		Trường Tiểu học Bàu Lâm	250
		Trường Tiểu học Ngô Quyền	250
		Trường Tiểu học Thống Nhất	250
		Trường Trung học cơ sở Tân Lâm	250
		Trường Trung học cơ sở Bàu Lâm	300
	Tổng	10	2.400
151	Xã Bình Châu	Trường Mẫu giáo Bình Châu	400
		Trường Tiểu học Bình Châu	200
		Trường Tiểu học Lê Minh Châu (cơ sở 1)	500
		Trường Tiểu học Lê Minh Châu (cơ sở 2)	400
		Trường Tiểu học Thanh Bình	500
		Trường Trung học cơ sở Bình Châu (cơ sở 1)	600
		Trường Trung học cơ sở Bình Châu (cơ sở 2)	500
	Tổng	7	3.100
152	Xã Bình Giã	Trường Mầm non Phượng Hồng	120
		Trường Mầm non Hòa Mi	100
		Trường Mầm non Sơn Ca	100
		Trường Tiểu học Bình Giã	200
		Trường Tiểu học Chu Văn An	200
		Trường Tiểu học Quảng Thành	150
		Trường Trung học cơ sở Nguyễn Trường Tộ	180
		Trường Trung học cơ sở Hà Huy Tập	200
		Trường Trung học cơ sở Quảng Thành	200
	Tổng	9	1.450
153	Xã Châu Đức	Trường Mầm non Bình Minh	100
		Trường Mầm non Hướng Dương (02 cơ sở)	200
		Trường Mầm non Sao Sáng (02 cơ sở)	200
		Trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn	100
		Trường Tiểu học Lê Quý Đôn	100
		Trường Tiểu học Trần Quang Diệu	100
		Trường Tiểu học Phan Chu Trinh (2 cơ sở)	200
		Trường Trung học cơ sở Xà Bang (2 cơ sở)	300
		Trường Trung học cơ sở Nguyễn Huệ	100
	Tổng	9	1.400
154	Xã Châu Pha	Chùa Vạn Phước	500
		Giáo xứ Châu Pha	200

STT	Địa phương	Vị trí dự kiến	
		Vị trí	Sức chứa (người)
		Giáo xứ Xuân Hà	200
		Trường Mầm non Châu Pha 1	200
		Trường Tiểu học Châu Pha A	500
		Trường Tiểu học Châu Pha B	500
		Trường Trung học cơ sở Trương Công Định	500
		Trường Trung học cơ sở Tóc Tiên cơ sở 1	350
		Trường Trung học cơ sở Tóc Tiên cơ sở 2	200
	Tổng	9	3.150
155	Xã Đất Đỏ	Đình chùa Thạnh Mỹ	50
		Chùa Phước Sơn	50
		Trường Mầm non Long Tân	100
		Trường Mầm non Láng Dài	100
		Trường Tiểu học Long Tân	80
		Trường Tiểu học Láng Dài 1	200
		Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	200
		Trường Trung học cơ sở Long Tân	120
		Trường Trung học cơ sở Láng Dài	250
		Trường Trung học cơ sở Đất Đỏ	250
		Trường Trung học phổ thông Võ Thị Sáu	300
	Tổng	11	1.700
156	Xã Hòa Hiệp	Trung tâm Văn hóa - Học tập cộng đồng xã	150
		Trường Mầm non Búp Sen Hồng (cơ sở 1)	350
		Trường Mầm non Búp Sen Hồng (cơ sở 2)	650
		Trường Mầm non Búp Sen Hồng (cơ sở 3)	500
		Trường Tiểu học Trần Đại Nghĩa	500
		Trường Tiểu học Trần Phú	900
		Trường Tiểu học Hòa Hiệp	800
		Trường Trung học cơ sở Hòa Hiệp (cơ sở 1)	800
		Trường Trung học cơ sở Hòa Hiệp (cơ sở 2)	400
	Tổng	9	5.050
157	Xã Hòa Hội	Trung tâm Văn hóa - Học tập cộng đồng xã	500
		Trạm Y tế xã	100
		Trường Mẫu giáo Hòa Hưng	100
		Trường Mầm non Thanh Bình (cơ sở 2)	100
		Trường Mầm non Hòa Hội	100
		Trường Mầm non Hòa Bình	300
		Trường Mầm non 19/5	100
		Trường Mầm non Hoa Hồng	50
		Trường Tiểu học Kim Đồng	100

STT	Địa phương	Vị trí dự kiến	
		Vị trí	Sức chứa (người)
		Trường Tiểu học Lương Thế Vinh	300
		Trường Tiểu học Hòa Bình	500
		Trường Tiểu học Hòa Hưng	100
		Trường Tiểu học Hòa Hội	100
		Trường Tiểu học Nguyễn Trường Tộ	100
		Trường Trung học cơ sở Hòa Hội	200
		Trường Trung học cơ sở Võ Nguyên Giáp	200
		Trường Trung học cơ sở Quang Trung	100
		Trường Trung học phổ thông Hòa Bình	300
		Trường Trung học phổ thông Hòa Hội	300
	Tổng	19	3.650
158	Xã Hồ Tràm	Trường Mầm non 1/6	150
		Trường Mầm non Hướng Dương	150
		Trường Mầm non Phước Thuận	150
		Trường Mầm non Hoa Sen	1.500
		Trường Mầm non Sao Mai	100
		Trường Mầm non Phước Tân	150
		Trường Tiểu học Hồ Tràm	250
		Trường Tiểu học Phước Bửu	250
		Trường Tiểu học Láng Sim	250
		Trường Tiểu học Huỳnh Minh Thạnh	200
		Trường Tiểu học Phước Tân	150
		Trường Tiểu học Trần Quốc Toản	150
		Trường Trung học cơ sở Phước Bửu	200
		Trường Trung học cơ sở Chu Văn An	200
		Trường Trung học cơ sở Phước Tân	250
		Trường Trung học cơ sở Phước Thuận	250
		Trường Trung học phổ thông Xuyên Mộc	250
	Tổng	17	4.600
159	Xã Kim Long	Trung tâm Văn hoá - Học tập cộng đồng xã Láng Lớn (cũ)	250
		Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Láng Lớn (cũ)	100
		Trường Tiểu học Lê Hồng Phong	250
		Trường Tiểu học - Trung học cơ sở Phan Đình Phùng	600
		Trường Trung học cơ sở Cao Bá Quát	300
		Trường Trung học cơ sở Kim Long	250
	Tổng	6	1.750
160	Xã Long Điền	Chùa Long Quy	100
		Chùa Long Vân	50

STT	Địa phương	Vị trí dự kiến	
		Vị trí	Sức chứa (người)
		Tỉnh xá Ngọc Điền	100
		Nhà thờ Giáo xứ Long Điền	100
		Trường Mầm non Bình Minh	200
		Trường Mầm non Năng Mai	200
		Trường Mầm non Bình Minh	200
		Trường Tiểu học Long Điền	200
		Trường Tiểu học Long Liên (Ấp Long Phước)	300
		Trường Tiểu học Long Liên (Ấp Long Liên)	200
		Trường Tiểu học Cao Văn Ngọc	200
		Trường Tiểu học Đăng Văn Dực	200
		Trường Trung học cơ sở Văn Lương	300
		Trường Trung học cơ sở Phạm Hữu Chí	300
		Trường Trung học cơ sở Mạc Đĩnh Chi	300
		Trường Trung học cơ sở Huỳnh Tịnh Của	200
		Trường Trung học phổ thông Trần Văn Quang	300
	Tổng	17	3.450
161	Xã Long Hải	Trạm Y tế (Ấp Phước Lợi)	200
		Trường Mầm non Ánh Dương	500
		Trường Mầm non Hòa Mi	527
		Trường Mầm non Hoa Phước	200
		Trường Mầm non Sơn Ca (cơ sở 1)	287
		Trường Mầm non Sơn Ca (cơ sở 2)	100
		Trường Mầm non Hoa Phước	363
		Trường Mẫu giáo Hoàng Lan	351
		Trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ	100
		Trường Tiểu học Phước Tỉnh	792
		Trường Tiểu học Võ Văn Kiệt	500
		Trường Tiểu học Phạm Ngũ Lão	645
		Trường Tiểu học Nguyễn Bình Khiêm	579
		Trường Tiểu học Lương Thế Vinh	593
		Trường Tiểu học Nguyễn Công Trứ	600
		Trường Tiểu học Chu Văn An	667
		Trường Tiểu học Lê Lợi	500
		Trường Tiểu học Võ Văn Kiệt	400
		Trường Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai	1.000
		Trường Tiểu học Phước Tỉnh	905
		Trường Trung học cơ sở Nguyễn Công Trứ	650
		Trường Trung học cơ sở Hùng Vương	1.214
		Trường Trung học cơ sở Phạm Hồng Thái (cơ sở 1)	500

STT	Địa phương	Vị trí dự kiến	
		Vị trí	Sức chứa (người)
		Trường Trung học cơ sở Phạm Hồng Thái (cơ sở 2)	500
		Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Định	400
		Trường Trung học cơ sở Nguyễn Trãi	100
		Trường Trung học phổ thông Long Hải	1.300
		Trường Đào tạo Cán bộ ngân hàng	400
		Giáo xứ Phước Bình	216
		Giáo xứ Phước Tinh	92
		Giáo xứ Long Hải	300
		Chùa Thường Hạnh	300
		Chùa Quan Âm	100
		Chùa Bửu Lâm Tự	200
		Chùa Linh Giác	350
		Tịnh xá Ngọc Lâm	600
		Tịnh thất Huỳnh Lâm	200
		Tịnh xá Ngọc Hải	50
		Thiền viện Tịch Chiếu	100
		Nhà thờ Dòng mến Thánh Giá	50
		Công ty cao ốc Kim Tơ	783
		Công ty xây lắp Điện 2	200
	Tổng	42	18.414
162	Xã Long Sơn	Phân trạm Y tế Gò Găng	50
		Trạm Y tế xã	50
		Đồn Biên phòng Long Sơn	50
		Khu di tích nhà Lớn	200
		Nhà Văn hóa xã	100
		Trường Mầm non Long Sơn	300
		Trường Mầm non Hướng Dương	200
		Trường Mầm non Sao Mai	200
		Trường Mầm non Tuổi thơ	50
		Trường Tiểu học Long Sơn (cũ)	50
		Trường Tiểu học Long Sơn (cơ sở 1)	200
		Trường Tiểu học Long Sơn (cơ sở 2)	300
		Trường Tiểu học Bến Diệp	150
		Trường Trung học cơ sở Bạch Đằng	200
	Tổng	14	2.100
163	Xã Ngãi Giao	Trung tâm Văn hoá - Học tập cộng đồng xã Bình Ba (cũ)	250
		Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Bình Ba (cũ)	200
		Trung tâm Văn hóa – Thể dục Thể thao huyện (cũ)	500

STT	Địa phương	Vị trí dự kiến	
		Vị trí	Sức chứa (người)
		Trường Tiểu học Suối Nghệ	300
		Trường Trung học cơ sở Nguyễn Công Trứ	300
		Trường Trung học phổ thông Nguyễn Du	500
		Trường Trung học phổ thông Nguyễn Trãi	500
		Tổng	7
			2.550
164	Xã Nghĩa Thành	Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đá Bạc (cũ)	300
		Trung tâm Văn hóa - Học tập cộng đồng xã (02 trung tâm)	700
		Trường Mầm non Hoa Hồng	500
		Trường Mầm non Trúc Xanh	500
		Trường Tiểu học Sông Cầu	500
		Trường Tiểu học Đinh Tiên Hoàng	400
		Trường Trung học cơ sở Quang Trung	500
		Trường Trung học cơ sở Trần Quốc Toản	400
		Trường Trung học cơ sở Nghĩa Thành	500
		Trường Trung học phổ thông Ngô Quyền	700
	Tổng	10	5.000
165	Xã Phước Hải	Trường Mầm non liên xã Phước Hội - Long Mỹ	X
		Trường Tiểu học Phước Hải (cơ sở 1)	X
		Trường Tiểu học Phước Hải (cơ sở 2)	X
		Trường Tiểu học Phước Hải (cơ sở 3)	X
		Trường Tiểu học Long Mỹ	X
		Trường Tiểu học Phước Hội	X
		Trường Tiểu học Lộc An (cơ sở 1)	X
		Trường Tiểu học Lộc An (cơ sở 2)	X
		Trường Trung học cơ sở Phước Hải	X
		Trường Trung học cơ sở Minh Đạm	X
		Trường Trung học cơ sở Châu Văn Biểc	X
		Trường Trung học cơ sở Lộc An	X
	Tổng	12	-
166	Xã Xuân Sơn	Trung tâm Văn hóa - Học tập cộng đồng xã Suối Rao (cũ)	100
		Trung tâm Văn hóa - Học tập cộng đồng xã Sơn Bình (cũ)	100
		Chùa Khánh Tân	50
		Nhà thờ Xuân Trường	100
		Nhà thờ Sơn Bình	50
		Trường Mầm non Hoa Sen (cơ sở 1)	50
		Trường Mầm non Hoa Sen (cơ sở 2)	50
		Trường Tiểu học Kim Đồng (cơ sở 1)	50

STT	Địa phương	Vị trí dự kiến	
		Vị trí	Sức chứa (người)
		Trường Tiểu học Kim Đồng (cơ sở 2)	100
		Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt	100
	Tổng	10	750
167	Xã Xuyên Mộc	Giáo xứ Bông Trang	250
		Giáo xứ Hòa An	450
		Nhà trẻ Tư thực Hồng Ân	280
		Trường Mầm non Xuyên Mộc	150
		Trường Mầm non Bông Trang	300
		Trường Mầm non Bưng Riềng	100
		Trường Tiểu học Xuyên Mộc	200
		Trường Tiểu học Bông Trang	350
		Trường Tiểu học Bưng Riềng	150
		Trường Trung học cơ sở Xuyên Mộc	100
		Trường Trung học cơ sở Bông Trang	350
		Trường Trung học cơ sở Bưng Riềng	150
		Trường Trung học phổ thông Bưng Riềng	200
	Tổng	13	3.030
168	Đặc khu Côn Đảo	Trụ sở Ban Quản lý các khu du lịch Quốc gia (cũ)	80
		Trụ sở Ban Quản lý Vườn quốc gia Côn Đảo (Khu 3)	150
		Trạm Kiểm lâm Cỏ Ống (Khu 1)	50
		Hội trường Trung tâm Văn hóa Thể dục Thể thao và Du lịch (Khu 5)	250
		Hội trường C2 (Khu 3)	300
		Hội trường C7 (Khu 1)	200
		Hội trường C8 (Khu 3)	100
		Trạm Y tế Cỏ Ống	60
		Trạm Y tế Bến Đầm (Khu 10)	100
		Trạm Biên phòng Bến Đầm (Khu 10)	100
		Trạm Kiểm lâm Bến Đầm	40
		Trường Mầm non Bến Đầm	250
		Trường Mầm non Hướng Dương	100
		Trường Mầm non Tuổi thơ	200
		Trường Mầm non Sen Hồng	200
		Trường Tiểu học Cao Văn Ngọc	200
		Trường Trung học cơ sở Lê Hồng Phong	200
		Trường Trung học phổ thông Võ Thị Sáu	200
		Khu tập thể The Secret	200
		Nhà tiếp đón người có công (Khu 5)	60

STT	Địa phương	Vị trí dự kiến	
		Vị trí	Sức chứa (người)
		Chung cư Công vụ	50
		Chung cư Bộ Đội	200
		Nhà nghỉ Hồng Nhân	30
		Nhà nghỉ Thái Hòa 1	40
		Nhà nghỉ Thái Hòa 2	30
		Nhà nghỉ Tuyết Tám	40
		Nhà nghỉ Tiến Tú	40
		Khách sạn Phát Lộc An	150
		Khách sạn Hoàng Gia	60
		Khách sạn Sài Gòn 68	80
		Khách sạn Thăng Long	60
		Khách sạn Nicoba	70
		Khách sạn Anh Đào	30
		Khách sạn Quỳnh Anh	30
		Khách sạn Phương Thảo	30
		Khách sạn Tân An	30
		Khách sạn Q Song Chi	30
		Khách sạn Khương Tho	30
		Khách sạn Thủy tiên	30
		Khách sạn Sen Hiden Charm	50
		Khách sạn Côn Đảo Khang	50
		Khách sạn Marina Bay	200
		Khách sạn Hải Sơn	50
		Khách sạn Nam Hải	80
		Khách sạn Khang Bình	30
		Khách sạn Côn Sơn Hotel	80
		Khách sạn Thái Bình	150
		Khách sạn Côn Sơn Blue Sea	100
		Khách sạn Minh Thắng	40
		Khách sạn Minh Thắng II	30
		Khách sạn Xuân Anh	40
		Khách sạn Sao Mai	30
		Khách sạn Hoa Hồng	50
		Khách sạn Thanh Bình	30
		Khách sạn Trung Hậu	70
		Khách sạn Côn Sơn City	60
		Khách sạn Six Pearl	40
		Khách sạn Tuấn Ninh	60
		Khách sạn Lan Anh	40

STT	Địa phương	Vị trí dự kiến	
		Vị trí	Sức chứa (người)
		Khách sạn New Côn Sơn	40
		Khách sạn Đức Thành I	50
		Khách sạn Đức Thành II	50
		Khách sạn Đức Xuân	80
		Khách sạn Thanh Bình	40
		Khách sạn Kim Ngân	40
		Khách sạn Kim Ngân II	40
		Khách sạn Cosy	50
		Khách sạn Maya	110
		Khách sạn Maya 2	100
		Khách sạn Maya 3	150
		Khách sạn Côn Sơn Tourist	40
		Khách sạn Gạo	40
		Khách sạn Côn Sơn Vitoria	100
		Khách sạn Thanh Xuân II	40
		Khách sạn An Phát	40
		Khách sạn Thu Phương	40
		Khách sạn Hải Trường	40
		Khách sạn Ba Đoàn II	40
		Khách sạn Thảo Lợi	40
		Khách sạn Ánh Phương	30
		Khách sạn Thủy Thành	30
		Khách sạn Dương Thanh Bình	30
		Khách sạn Thảo Liên	30
		Khách sạn Red	50
		Khách sạn Hồng Ngọc	60
		Khách sạn Hoàng Ngọc	90
		Khách sạn Hồng Liên	50
		Khách sạn Hưng Khánh	30
		Khách sạn Ngọc Anh	30
		Khách sạn Hương Đào	30
		Khách sạn Orson	300
		Khách sạn Thái Hòa	60
		Khách sạn De-Condor	90
		Khách sạn Thái Nguyên	40
		Khách sạn Gaden house	50
		Nhà nghỉ Hải Sơn	150
		Nhà nghỉ Goal	30
		Nhà nghỉ Đăng Khoa	20

STT	Địa phương	Vị trí dự kiến	
		Vị trí	Sức chứa (người)
		Nhà khách Côn Đảo	80
	Tổng	99	7.830
	TỔNG (168 phường, xã, đặc khu)	1.760	899.979

Lưu ý: các phường, xã không thực hiện báo cáo đánh giá các vị trí dự kiến bố trí tạm cư khi xảy ra động đất, sóng thần trên địa bàn và sức chứa (người) của các vị trí dự kiến bố trí tạm cư; trường hợp bị động, lúng túng trong việc bố trí người dân tạm cư khi xảy ra động đất, sóng thần thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã đó phải chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố.